

NAM A BANK

NAM A BANK – HỘI SỞ

201- 203 Cách Mạng Tháng Tám, Quận 3, TP.HCM

[T] 028 3929 6699 - [F] 028 3929 6688

[Hotline] 1900 6679 - [W] www.namabank.com.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 183/2023/CBTT-NHNA

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 02 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Tên tổ chức phát hành: Ngân hàng TMCP Nam Á (“Ngân hàng Nam Á”)
- Mã chứng khoán: NAB
- Trụ sở chính: 201 - 203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 4, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84-28) 3929 6699 Fax: (84-28) 3929 6688
- Người thực hiện công bố thông tin: Bà Võ Thị Tuyết Nga – Phó Chủ tịch HĐQT
- Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Ngày 14/02/2023, Ngân hàng TMCP Nam Á thực hiện công bố thông tin **Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Ngân hàng TMCP Nam Á.**

Để thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định, Ngân hàng TMCP Nam Á kính gửi đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Ngân hàng TMCP Nam Á.

Đồng thời Ngân hàng TMCP Nam Á cũng thực hiện công bố thông tin toàn bộ tài liệu dự thảo họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 trên trang điện tử:

<https://www.namabank.com.vn>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VPHĐQT.

NGÂN HÀNG TMCP NAM Á
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT
PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT



Võ Thị Tuyết Nga

***Tài liệu đính kèm:**

Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Ngân hàng TMCP Nam Á

Số: 102/2023/TMQT-NHNA

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 02 năm 2023

THÔNG BÁO MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP NAM Á**

Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Nam Á trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 với các nội dung cụ thể như sau:

- Thời gian** : 09 giờ 00 phút, Thứ Sáu ngày 17/03/2023
- Địa điểm** : Dalat Palace Heritage, số 02 Trần Phú, Đà Lạt, Lâm Đồng
- Đối tượng** : Cổ đông sở hữu vốn cổ phần của Ngân hàng TMCP Nam Á được xác định theo danh sách chốt ngày 21/02/2023

Một số nội dung cần lưu ý:

- ✓ Cổ đông vui lòng mang theo các giấy tờ khi đến tham dự Đại hội: (i) Bản chính Thông báo mời họp có mộc đỏ của Ngân hàng TMCP Nam Á, (ii) Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu có chứng thực hợp lệ đối với cổ đông là cá nhân; *hoặc* Bản sao Giấy CNĐKDN và CMND/CCCD/Hộ chiếu của Người đại diện theo pháp luật có chứng thực hợp lệ đối với cổ đông là tổ chức.
- ✓ Cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự theo mẫu Giấy ủy quyền của Ngân hàng TMCP Nam Á *hoặc* theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Trong trường hợp này, Bên được ủy quyền vui lòng mang theo: (i) Bản chính Thông báo mời họp có mộc đỏ của Ngân hàng TMCP Nam Á, (ii) Bản chính Giấy ủy quyền, (iii) Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu (Bên được ủy quyền) có chứng thực hợp lệ đối với trường hợp được ủy quyền từ cổ đông là cá nhân; *hoặc* Bản sao Giấy CNĐKDN và CMND/CCCD/Hộ chiếu (Bên được ủy quyền) có chứng thực hợp lệ đối với trường hợp được ủy quyền từ cổ đông là tổ chức.

- ✓ Cổ đông hoặc Bên được ủy quyền vui lòng xác nhận tham dự Đại hội về Văn phòng Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Nam Á trước 17 giờ 00 phút ngày 15/03/2023 để việc tổ chức Đại hội được chu đáo.
- ✓ Thông tin liên lạc của Văn phòng Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Nam Á như sau:

VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Địa chỉ : 201-203 Cách Mạng Tháng 8, Phường 4, Quận 3, TPHCM.

Điện thoại : (84-28) 39 296 699 (Ext: 80522 – 80530 – 80532).

Thư điện tử : quanhecodong@namabank.com.vn

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TU. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Thị Tuyết Nga

Ghi chú:

- Cổ đông vui lòng tham khảo Chương trình nghị sự, dự thảo tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông được đăng tải trên mục "Nhà đầu tư/Đại hội đồng cổ đông/2023" tại trang thông tin điện tử Ngân hàng TMCP Nam Á: www.namabank.com.vn;
- Cổ đông vui lòng tự thanh toán mọi chi phí lưu trú, đi lại khi tham dự Đại hội.

CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

CỦA NGÂN HÀNG TMCP NAM Á

(Ngày 17 tháng 03 năm 2023)

I.	NGHI THỨC ĐẠI HỘI
1.	<i>Đón tiếp khách mời và cổ đông.</i>
2.	<i>Tuyên bố lý do triệu tập Đại hội và giới thiệu thành phần tham dự.</i>
3.	<i>Giới thiệu Đoàn chủ tọa, Ban thư ký và Ban thẩm tra thư cách cổ đông.</i>
4.	<i>Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông.</i>
5.	<i>Bầu Ban kiểm phiếu.</i>
6.	<i>Khai mạc Đại hội và thông qua chương trình làm việc của Đại hội.</i>
II.	BÁO CÁO ĐẠI HỘI
1.	<i>Báo cáo kết quả quản trị hoạt động ngân hàng, hoạt động của các ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị năm 2022 và định hướng công tác quản trị năm 2023.</i>
2.	<i>Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023.</i>
3.	<i>Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022.</i>
4.	<i>Báo cáo tài chính năm 2022.</i>
5.	<i>Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và phân phối cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu.</i>
6.	<i>Tờ trình về việc thông qua danh sách Công ty kiểm toán độc lập năm 2024.</i>
7.	<i>Tờ trình về ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong năm tài chính 2023.</i>
8.	<i>Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng TMCP Nam Á.</i>

9.	<i>Tờ trình về việc tăng vốn điều lệ năm 2023.</i>
10.	<i>Tờ trình về việc niêm yết cổ phiếu Ngân hàng TMCP Nam Á tại Sở Giao dịch Chứng khoán.</i>
11.	<i>Tờ trình về việc thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ.</i>
12.	<i>Tờ trình về việc niêm yết trái phiếu Ngân hàng TMCP Nam Á phát hành ra công chúng.</i>
13.	<i>Tờ trình về việc góp vốn, mua cổ phần.</i>
14.	<i>Tờ trình về việc chủ trương tham gia tái cơ cấu Quỹ tín dụng nhân dân.</i>
15.	<i>Tờ trình về việc phát triển mạng lưới kinh doanh ra thị trường quốc tế.</i>
III. THẢO LUẬN VÀ BIỂU QUYẾT	
1.	<i>Thảo luận, góp ý cho các báo cáo tại Đại hội và giải đáp trực tiếp ý kiến của cổ đông.</i>
2.	<i>Báo cáo kết quả bầu Ban kiểm phiếu.</i>
3.	<i>Ban kiểm phiếu thông qua thể lệ biểu quyết.</i>
4.	<i>Biểu quyết các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội.</i>
<i>(Nghỉ giải lao)</i>	
IV. TỔNG KẾT ĐẠI HỘI	
1.	<i>Phát biểu của Đại diện Ban lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước và tiếp thu ý kiến chỉ đạo của Ban lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước (nếu có).</i>
2.	<i>Báo cáo kết quả thăm tra tư cách cổ đông.</i>
3.	<i>Báo cáo kết quả kiểm phiếu.</i>
4.	<i>Thông qua Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội.</i>
5.	<i>Bế mạc Đại hội.</i>

**NGÂN HÀNG TMCP NAM Á
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023***(Ngày 17 tháng 03 năm 2023)***PHIẾU
SỐ 01****PHIẾU BIỂU QUYẾT****BẦU BAN KIỂM PHIẾU**

Họ tên Cổ đông	Ông/Bà: Tên Cổ đông	STT: 00001
Số cổ phần sở hữu cổ phần	Số giấy tờ pháp lý:

Họ tên đại diện được ủy quyền	Ông/Bà: Tên Người được ủy quyền	Số giấy tờ pháp lý:
Số cổ phần được ủy quyền cổ phần	

NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Thông qua bầu Ban kiểm phiếu, bao gồm: 1. Ông : Trưởng Ban 2. Bà : Ủy viên 3. Bà : Ủy viên	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Cách thức biểu quyết:

- **Lựa chọn phương án biểu quyết:** đánh dấu chọn (× hoặc ✓) vào ô biểu quyết (“Tán thành” hoặc “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến”).
- **Trường hợp hủy phương án đã chọn:** khoanh tròn ô đã chọn để hủy và chọn ô mới.
- **Trường hợp chọn lại phương án đã hủy:** dùng bút tô kín ô đã hủy để chọn lại.

NGÂN HÀNG TMCP NAM Á
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
(Ngày 17 tháng 03 năm 2023)PHIẾU
SỐ 02

PHIẾU BIỂU QUYẾT

THÔNG QUA CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Họ tên Cổ đông	Ông/Bà: Tên Cổ đông	STT: 00001
Số cổ phần sở hữu cổ phần	Số giấy tờ pháp lý:

Họ tên đại diện được ủy quyền	Ông/Bà: Tên Người được ủy quyền	Số giấy tờ pháp lý:
Số cổ phần được ủy quyền cổ phần	

STT	NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Thông qua Báo cáo kết quả quản trị hoạt động ngân hàng, hoạt động của các ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị năm 2022 và định hướng công tác quản trị năm 2023. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện (bao gồm việc xem xét điều chỉnh kế hoạch kinh doanh phù hợp điều kiện khách quan theo tình hình thực tế) và báo cáo Đại hội đồng cổ đông lần tiếp theo.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, xem xét điều chỉnh kế hoạch kinh doanh phù hợp với điều kiện khách quan theo tình hình thực tế và báo cáo Đại hội đồng cổ đông lần tiếp theo.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và kết quả thẩm định BCTC năm 2022.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5	Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và phân phối cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6	Thông qua Tờ trình về việc thông qua danh sách Công ty kiểm toán độc lập năm 2024. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện và báo cáo Đại hội đồng cổ đông lần tiếp theo.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7	Thông qua Tờ trình về ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong năm tài chính 2023.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

STT	NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
8	Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng TMCP Nam Á. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện các thủ tục theo quy định và báo cáo Đại hội đồng cổ đông lần tiếp theo.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
9	Thông qua Tờ trình về việc tăng vốn điều lệ năm 2023. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện các nội dung tăng vốn điều lệ theo phương án tăng vốn điều lệ đính kèm Tờ trình và chủ động điều chỉnh, thay đổi các nội dung liên quan trên cơ sở vốn điều lệ thực tế tại thời điểm thực hiện phù hợp với quy định pháp luật; đồng thời tiến hành các thủ tục trình các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận việc tăng vốn điều lệ theo quy định và báo cáo Đại hội đồng cổ đông lần tiếp theo.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
10	Thông qua Tờ trình về việc niêm yết cổ phiếu Ngân hàng TMCP Nam Á tại Sở Giao dịch Chứng khoán. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị quyết định sàn giao dịch, tổ chức thực hiện việc niêm yết cổ phiếu theo quy định và báo cáo Đại hội đồng cổ đông lần tiếp theo.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
11	Thông qua Tờ trình về việc thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyên đổi riêng lẻ. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến phương án phát hành trái phiếu chuyên đổi, phương án phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu chuyên đổi, phù hợp theo quy định của pháp luật; đồng thời tiến hành các thủ tục trình các cơ quan có thẩm quyền chấp thuận việc phát hành trái phiếu chuyên đổi theo quy định và báo cáo Đại hội đồng cổ đông lần tiếp theo.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
12	Thông qua Tờ trình về việc niêm yết trái phiếu Ngân hàng TMCP Nam Á phát hành ra công chúng. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị tổ chức chỉ đạo thực hiện và quyết định các vấn đề cần thiết để thực hiện việc niêm yết trái phiếu đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và báo cáo Đại hội đồng cổ đông lần tiếp theo.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
13	Thông qua Tờ trình về việc góp vốn, mua cổ phần. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị quyết định hình thức, phương thức, trình tự, tỷ lệ góp vốn, mua cổ phần, thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết và tổ chức thực hiện các thủ tục góp vốn, mua cổ phần, thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết theo quy định pháp luật hiện hành và báo cáo Đại hội đồng cổ đông lần tiếp theo.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
14	Thông qua Tờ trình về chủ trương tham gia tái cơ cấu Quỹ tín dụng nhân dân. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị trong việc lựa chọn và quyết định phương án tham gia trình Ngân hàng Nhà nước xem xét, phê duyệt và báo cáo Đại hội đồng cổ đông lần tiếp theo.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
15	Thông qua Tờ trình về việc phát triển mạng lưới kinh doanh ra thị trường quốc tế. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị chủ động quyết định thời điểm, hình thức, địa bàn, phạm vi hoạt động và thực hiện các thủ tục có liên quan theo quy định của pháp luật để phát triển mạng lưới kinh doanh theo định hướng đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và báo cáo Đại hội đồng cổ đông lần tiếp theo.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Cách thức biểu quyết:

- **Lựa chọn phương án biểu quyết:** đánh dấu chọn (* hoặc ✓) vào ô biểu quyết (“Tán thành” hoặc “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến”).
- **Trường hợp hủy phương án đã chọn:** khoanh tròn ô đã chọn để hủy và chọn ô mới.
- **Trường hợp chọn lại phương án đã hủy:** dùng bút tô kín ô đã hủy để chọn lại.

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
NGÂN HÀNG TMCP NAM Á NGÀY 17/03/2023

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Ngân hàng TMCP Nam Á được tiến hành vào ngày 17/03/2023 tại Khách sạn DaLat Palace Heritage, địa chỉ: Số 02 Trần Phú, Thành phố Đà Lạt.

Sau khi nghe Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Nam Á năm 2022 và những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Đại hội đã tiến hành thảo luận, đóng góp ý kiến, biểu quyết và nhất trí.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thông qua Báo cáo kết quả quản trị hoạt động ngân hàng, hoạt động của các ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị năm 2022 và định hướng công tác quản trị năm 2023 (chi tiết theo Báo cáo số/2023/BCQT-NHNA ngày/...../2023).
Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện (bao gồm việc xem xét điều chỉnh kế hoạch kinh doanh phù hợp điều kiện khách quan theo tình hình thực tế) và báo cáo Đại hội đồng cổ đông lần tiếp theo.
+ Số phiếu biểu quyết nhất trí đạt tỷ lệ:%
2. Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023 (chi tiết theo Báo cáo số/2023/BC-NHNA-03 ngày/...../2023).
Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, xem xét điều chỉnh kế hoạch kinh doanh phù hợp với điều kiện khách quan theo tình hình thực tế và báo cáo Đại hội đồng cổ đông lần tiếp theo.
+ Số phiếu biểu quyết nhất trí đạt tỷ lệ:%
3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và kết quả thẩm định BCTC năm 2022 (chi tiết theo Báo cáo số/2023/BCBKS-NHNA ngày/...../2023).
+ Số phiếu biểu quyết nhất trí đạt tỷ lệ:%
4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 (chi tiết theo Báo cáo tài chính năm 2022 số ... ngày/...../2023).
+ Số phiếu biểu quyết nhất trí đạt tỷ lệ:%
5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và phân phối cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu (chi tiết theo Phương án số/2023/PAQT-NHNA ngày/...../2023).
+ Số phiếu biểu quyết nhất trí đạt tỷ lệ:%

- 6.** Thông qua Tờ trình về việc thông qua danh sách Công ty kiểm toán độc lập năm 2024 (chi tiết theo Tờ trình số/2023/TTQT-NHNA ngày/...../2023).

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện và báo cáo Đại hội đồng cổ đông lần tiếp theo.

+ Số phiếu biểu quyết nhất trí đạt tỷ lệ:%
- 7.** Thông qua Tờ trình về ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong năm tài chính 2023 (chi tiết theo Tờ trình số/2023/TTQT-NHNA ngày/...../2023).

+ Số phiếu biểu quyết nhất trí đạt tỷ lệ:%
- 8.** Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng TMCP Nam Á (chi tiết theo Tờ trình số/2023/TTQT-NHNA ngày/...../2023).

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện các thủ tục theo quy định và báo cáo Đại hội đồng cổ đông lần tiếp theo.

+ Số phiếu biểu quyết nhất trí đạt tỷ lệ:%
- 9.** Thông qua Tờ trình về việc tăng vốn điều lệ năm 2023 (chi tiết theo Tờ trình số/2023/TTQT-NHNA ngày/...../2023).

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện các nội dung tăng vốn điều lệ theo phương án tăng vốn điều lệ đính kèm Tờ trình và chủ động điều chỉnh, thay đổi các nội dung liên quan trên cơ sở vốn điều lệ thực tế tại thời điểm thực hiện phù hợp với quy định pháp luật; đồng thời tiến hành các thủ tục trình các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận việc tăng vốn điều lệ theo quy định và báo cáo Đại hội đồng cổ đông lần tiếp theo.

+ Số phiếu biểu quyết nhất trí đạt tỷ lệ:%
- 10.** Thông qua Tờ trình về việc niêm yết cổ phiếu Ngân hàng TMCP Nam Á tại Sở Giao dịch Chứng khoán (chi tiết theo Tờ trình số/2023/TTQT-NHNA ngày/...../2023).

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị quyết định sàn giao dịch, tổ chức thực hiện việc niêm yết cổ phiếu theo quy định và báo cáo Đại hội đồng cổ đông lần tiếp theo.

+ Số phiếu biểu quyết nhất trí đạt tỷ lệ:%
- 11.** Thông qua Tờ trình về việc thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ (chi tiết theo Tờ trình số/2023/TTQT-NHNA ngày/...../2023).

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi, phương án phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi, phù hợp theo quy định của pháp luật; đồng thời tiến hành các thủ tục trình các cơ quan có thẩm quyền chấp thuận việc phát hành trái phiếu chuyển đổi theo quy định và báo cáo Đại hội đồng cổ đông lần tiếp theo.

+ Số phiếu biểu quyết nhất trí đạt tỷ lệ:%
- 12.** Thông qua Tờ trình về việc niêm yết trái phiếu Ngân hàng TMCP Nam Á phát hành ra công chúng (chi tiết theo Tờ trình số/2023/TTQT-NHNA ngày/...../2023).

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị tổ chức chỉ đạo thực hiện và quyết định các vấn đề cần thiết để thực hiện việc niêm yết trái phiếu đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và báo cáo Đại hội đồng cổ đông lần tiếp theo.

+ Số phiếu biểu quyết nhất trí đạt tỷ lệ:%

- 13.** Thông qua Tờ trình về việc góp vốn, mua cổ phần (chi tiết theo Tờ trình số/2023/TTQT-NHNA ngày/...../2023).

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị quyết định hình thức, phương thức, trình tự, tỷ lệ góp vốn, mua cổ phần, thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết và tổ chức thực hiện các thủ tục góp vốn, mua cổ phần, thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết theo quy định pháp luật hiện hành và báo cáo Đại hội đồng cổ đông lần tiếp theo.

+ Số phiếu biểu quyết nhất trí đạt tỷ lệ:%

- 14.** Thông qua Tờ trình về chủ trương tham gia tái cơ cấu Quỹ tín dụng nhân dân (chi tiết theo Tờ trình số/2023/TTQT-NHNA ngày/...../2023).

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị trong việc lựa chọn và quyết định phương án tham gia trình Ngân hàng Nhà nước xem xét, phê duyệt và báo cáo Đại hội đồng cổ đông lần tiếp theo.

+ Số phiếu biểu quyết nhất trí đạt tỷ lệ:%

- 15.** Thông qua Tờ trình về việc phát triển mạng lưới kinh doanh ra thị trường quốc tế (chi tiết theo Tờ trình số/2023/TTQT-NHNA ngày/...../2023).

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị chủ động quyết định thời điểm, hình thức, địa bàn, phạm vi hoạt động và thực hiện các thủ tục có liên quan theo quy định của pháp luật để phát triển mạng lưới kinh doanh theo định hướng đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và báo cáo Đại hội đồng cổ đông lần tiếp theo.

+ Số phiếu biểu quyết nhất trí đạt tỷ lệ:%

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường năm 2023 Ngân hàng TMCP Nam Á thông qua tại phiên họp ngày 17/03/2023.

Các Ông Bà Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai theo thẩm quyền, chức năng hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Ngân hàng TMCP Nam Á.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- NHNN, UBCKNN;
- Hội đồng Quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban Tổng giám đốc;
- Lưu: VPHĐQT.

Trần Ngô Phúc Vũ

Số:...../2023/BCQT-NHNA

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ QUẢN TRỊ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG, HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ỦY BAN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022 VÀ ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC QUẢN TRỊ NĂM 2023**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Kính thưa Quý vị Cổ đông,

Môi trường vĩ mô năm 2022 chứa đựng nhiều thách thức và biến động khó lường. Nếu nền kinh tế thế giới đang phải đối mặt với lạm phát và suy thoái thì nền kinh tế trong nước lại phải đương đầu với sự bất ổn của thị trường tài chính tiền tệ thể hiện qua cuộc khủng hoảng trái phiếu. Trong bối cảnh đó, Việt Nam cũng như chính phủ các nước trên phạm vi toàn cầu đều phải điều hành nền kinh tế theo hướng thận trọng, đặt mục tiêu kiểm soát lạm phát làm ưu tiên hàng đầu khi xây dựng các chính sách tài chính tiền tệ quốc gia.

Đánh giá đúng cơ hội và thách thức do môi trường kinh doanh đem lại, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã chủ động điều chỉnh chiến lược và chính sách kinh doanh trong từng thời kỳ nhằm đảm bảo tính an toàn, bền vững và hiệu quả cho hoạt động kinh doanh của Ngân hàng TMCP Nam Á (Ngân hàng Nam Á). Kết quả kinh doanh năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023 của Ngân hàng Nam Á bao gồm các nội dung chính như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ QUẢN TRỊ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG NĂM 2022:**1. Kết quả thực hiện nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022:****1.1. Về kết quả hoạt động kinh doanh:**

Trong bối cảnh Chính phủ thắt chặt tiền tệ nhằm kiểm soát lạm phát, Ngân hàng Nam Á hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2022 được giao, cụ thể:

- Tổng tài sản đạt 177.579 tỷ đồng, hoàn thành 93% kế hoạch năm 2022.
- Huy động vốn khách hàng cá nhân, tổ chức kinh tế và phát hành giấy tờ có giá đạt 137.377 tỷ đồng, hoàn thành 89% kế hoạch năm 2022.
- Dự nợ cho vay khách hàng cá nhân và tổ chức kinh tế đạt 119.538 tỷ đồng, hoàn thành 95% kế hoạch năm 2022.
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 2.268 tỷ đồng, hoàn thành 101% kế hoạch năm 2022.
- Hoàn thành mục tiêu kiểm soát nợ xấu năm 2022.

1.2. Về tăng vốn điều lệ:

- Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, tháng 10/2022, Ngân hàng Nam Á đã hoàn thành việc tăng vốn từ: (a) Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và (b) Phát hành

cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu; nâng mức vốn điều lệ lên 8.464.346.610.000 đồng (Tám nghìn bốn trăm sáu mươi bốn tỷ, ba trăm bốn mươi sáu triệu, sáu trăm mười nghìn đồng).

- Đối với việc tăng vốn từ (c) Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và (d) Chào bán cổ phiếu riêng lẻ: do môi trường vĩ mô biến động bất lợi (thị trường chứng khoán diễn biến phức tạp sau cuộc khủng hoảng trái phiếu tại ngân hàng SCB), lòng tin của công chúng và nhà đầu tư bị ảnh hưởng nghiêm trọng nên HĐQT chủ động hoãn phát hành cổ phiếu theo kế hoạch.

1.3. Về bổ sung hoạt động kinh doanh và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng Nam Á:

- HĐQT đã hoàn tất sửa đổi, bổ sung Điều lệ cho phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật, đồng thời đã báo cáo Ngân hàng Nhà nước (NHNN) theo đúng quy định.
- Hiện Ngân hàng Nam Á đang thực hiện thủ tục xin cấp phép bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh theo quy định.

1.4. Về mạng lưới hoạt động:

Kết quả công tác phát triển mạng lưới trong năm 2022 như sau:

- Được NHNN chấp thuận thành lập 05 Chi nhánh (theo Công văn số 3515/NHNN-TTGSNH ngày 26/05/2022) và 27 Phòng giao dịch (theo Công văn số 3514/NHNN-TTGSNH ngày 26/05/2022), trong năm 2022, Ngân hàng Nam Á đã hoàn tất khai trương và đưa vào hoạt động 04 Chi nhánh (Quảng Nam, Cà Mau, Phú Yên, Vĩnh Phúc) và 05 Phòng giao dịch (Uông Bí, Đô Lương, Phước Long, La Gi, Tháp Mười), nâng tổng số điểm giao dịch giao dịch truyền thống lên 117 điểm trên toàn quốc và 95 điểm giao dịch hiện đại (Onebank).
- Trong năm 2023, Ngân hàng Nam Á sẽ tập trung hoàn thành các nội dung gồm: (i) khai trương hoạt động các điểm kinh doanh còn lại đã được NHNN thuận duyệt tại Công văn số 3515/NHNN-TTGSNH ngày 26/05/2022 và Công văn số 3514/NHNN-TTGSNH ngày 26/05/2022; (ii) lập hồ sơ trình NHNN chấp thuận mở mới thêm 05 Chi nhánh (bao gồm trong và ngoài nước) và 03 Phòng giao dịch; (iii) lập hồ sơ trình NHNN chấp thuận mở mới 03 Chi nhánh và 03 Phòng giao dịch theo cơ chế đặc thù khi tham gia tái cơ cấu các quỹ tín dụng nhân dân tại Đồng Nai.

1.5. Về ngân sách hoạt động và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

Vượt qua những tác động tiêu cực của môi trường vĩ mô, Ngân hàng Nam Á vẫn đảm bảo được tính an toàn, bền vững và hiệu quả trong hoạt động kinh doanh. Kết quả này thể hiện HĐQT và Ban kiểm soát (BKS) đã hoàn thành tốt trách nhiệm được ĐHĐCĐ giao. Ngân sách hoạt động và thù lao của HĐQT, BKS trong năm 2022 nằm trong kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua và được sử dụng hợp lý, hiệu quả.

1.6. Về niêm yết chứng khoán:

Trong bối cảnh môi trường vĩ mô không thuận lợi, thị trường chứng khoán diễn biến khó lường, HĐQT chủ động hoãn việc niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán trong năm

2022 nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông. Dự kiến HĐQT sẽ tiếp tục trình ĐHĐCĐ triển khai nội dung này trong năm 2023.

1.7. Về góp vốn, mua cổ phần:

Liên quan đến việc điều chỉnh loại hình tổ chức Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Nam Á (Công ty AMC) và việc góp vốn, mua cổ phần tại các Công ty khác, do ảnh hưởng từ một số nguyên nhân khách quan của thị trường, HĐQT chưa thể triển khai trong năm 2022. HĐQT sẽ tiếp tục trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 nội dung này để có cơ sở triển khai thực hiện khi điều kiện phù hợp.

1.8. Về lựa chọn công ty kiểm toán độc lập:

Trên cơ sở danh sách những Công ty đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua, HĐQT quyết định lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam thực hiện soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ, kiểm toán Báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ Ngân hàng Nam Á năm 2022.

1.9. Về phát hành trái phiếu chuyển đổi:

Thị trường trái phiếu trong nước chịu ảnh hưởng nghiêm trọng sau sự cố tại ngân hàng SCB. Do vậy, HĐQT chủ động hoãn phát hành trái phiếu chuyển đổi theo kế hoạch, đồng thời tiếp tục trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 nghiệp vụ phát hành trái phiếu chuyển đổi này để có cơ sở triển khai thực hiện trong điều kiện phù hợp.

1.10. Về ban hành Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của HĐQT và BKS:

Ngân hàng Nam Á đã ban hành:

- (i) Quy chế Quản trị nội bộ (theo Quyết định số 514/2022/QĐQT-NHNA ngày 04/05/2022) và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (theo Quyết định số 515/2022/QĐQT-NHNA ngày 04/05/2022);
- (ii) Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát (theo Quyết định số 22/2022/QĐBKS-NHNA ngày 29/04/2022).

2. Kết quả quản trị hoạt động ngân hàng năm 2022:

Với chức năng định hướng chiến lược và giám sát điều hành, HĐQT thường xuyên tổ chức trao đổi, thảo luận giữa các thành viên HĐQT theo nguyên tắc tập trung, dân chủ để có các quyết sách phù hợp với tình hình hoạt động trong từng thời kỳ. Trong năm 2022, thông qua các cuộc họp (đột xuất, định kỳ) hoặc lấy ý kiến bằng văn bản, HĐQT đã ban hành 345 Nghị quyết, 185 Quyết định, 409 Công văn liên quan đến nhiều lĩnh vực khác nhau nhằm định hướng chiến lược và chính sách kinh doanh cho Ban điều hành. Một số chủ trương, định hướng chính của HĐQT trong năm 2022 bao gồm:

- Tuyệt đối chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; đảm bảo mọi hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Nam Á diễn ra phù hợp với quy định pháp luật hiện hành; tuân thủ các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng theo quy định của NHNN.
- Xây dựng kênh giám sát, đối thoại, truyền thông hiệu quả giữa HĐQT và Ban điều hành nhằm đảm bảo thực hiện thành công các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ giao. Triển khai

hiệu quả các dự án trọng điểm mang tính chiến lược của Ngân hàng Nam Á, đặc biệt là dự án số hóa tài chính và ngân hàng xanh.

- Công tác quản trị rủi ro được điều chỉnh theo hướng tăng cường hệ thống chốt chặn và cảnh báo sớm kết hợp với việc nâng cao chất lượng hoạt động giám sát từ xa. Nhờ đó, các rủi ro, tổn thất được quản trị hiệu quả; chất lượng tín dụng luôn đảm bảo, tỷ lệ nợ xấu và nợ quá hạn luôn được kiểm soát trong giới hạn cho phép. Song song đó, Ngân hàng Nam Á tiếp tục hướng đến việc chuẩn hóa hoạt động quản trị rủi ro phù hợp với các chuẩn mực quốc tế bằng việc chủ động triển khai Basel III.
- Công nghệ thông tin tiếp tục được đầu tư và hiện đại hóa nhằm đảm bảo vận hành ổn định, thông suốt, an toàn và bảo mật cao trên toàn hệ thống theo quy định hiện hành. Ngoài ra, HĐQT còn chỉ đạo Ban điều hành triển khai mạnh mẽ các dự án ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản trị điều hành; quản lý, vận hành và phát triển sản phẩm;... nhằm khẳng định sự khác biệt cho thương hiệu Nam A Bank.
- Quản trị toàn diện và đồng bộ nguồn nhân lực dựa trên việc củng cố các giá trị cốt lõi về văn hóa doanh nghiệp; hướng đến xây dựng nguồn nhân lực mang tính tiên phong, chính trực và lịch thiệp để phục vụ cho mục tiêu tăng trưởng đột phá trong các giai đoạn tiếp theo của Ngân hàng, cụ thể:
 - ✓ Công tác tuyển dụng chú trọng đồng thời về mặt chất lượng chuyên môn lẫn đạo đức nghề nghiệp. Tính đến 31/12/2022, tổng số nhân sự là 4.639 (bao gồm cả Công ty AMC); trong đó, nhân sự của Ngân hàng Nam Á là 4.601.
 - ✓ Các hoạt động đào tạo nội bộ được Ngân hàng phối hợp với các tổ chức đào tạo chuyên nghiệp, tổ chức thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau nhằm nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cũng như năng lực quản lý điều hành, gắn kết tinh thần cho đội ngũ cán bộ nhân viên Ngân hàng Nam Á.
 - ✓ Chính sách lương, thưởng, phúc lợi cũng được xem xét, điều chỉnh theo hướng gắn liền với kết quả hoạt động kinh doanh của toàn hàng cũng như năng suất, đóng góp của người lao động thông qua bộ tiêu chuẩn đánh giá KPIs.
- Công tác truyền thông, quảng bá thương hiệu đã được chuẩn hóa, đồng nhất nhằm nâng cao vị thế, uy tín Ngân hàng Nam Á trong ngành và đảm bảo mục tiêu gia tăng sự nhận biết từ cộng đồng đối với hình ảnh, thương hiệu của Ngân hàng Nam Á.
- Chỉ đạo rà soát, điều chỉnh thành phần của các Ủy Ban, Hội đồng và thành lập các Ban chuyên trách trực thuộc HĐQT cho phù hợp với tình hình thực tế; điều chỉnh/bổ sung các chính sách, quy chế, quy định trong hoạt động của Ngân hàng Nam Á phù hợp với các quy định mới của NHNN nói riêng và quy định của pháp luật nói chung.
- Hướng ứng hàng loạt chương trình an sinh xã hội, hoạt động chung tay vì cộng đồng như: (i) trao tặng nhà tình thương, nhà đại đoàn kết, nhà văn hóa tại nhiều tỉnh thành trên cả nước (Tuyên Quang, Quảng Nam, Bạc Liêu, Cà Mau, Tiền Giang,...), (ii) ủng hộ quỹ vì người nghèo, quỹ hỗ trợ nạn nhân Dioxin, quỹ đồng hành thanh niên, (iii) triển khai

nhiều dự án đầu tư cơ sở hạ tầng giao thông nông thôn như thấp sáng đường quê và xây dựng cầu giao thông tại Long An, xây đường nông thôn mới tại Bến Tre,...

3. Hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT năm 2022:

3.1 Ủy ban Nhân sự:

Ủy ban Nhân sự gồm 04 thành viên, đã phát huy vai trò tham mưu, tư vấn cho HĐQT và hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định, cụ thể:

- Tham gia tư vấn về định hướng mô hình tổ chức và điều hành của Ngân hàng Nam Á, làm cơ sở cho việc điều chỉnh cơ cấu tổ chức cho phù hợp với điều kiện và nhu cầu kinh doanh trong từng thời kỳ.
- Chỉ đạo và giám sát công tác hoạch định và triển khai chiến lược quản trị nguồn nhân lực của Ngân hàng Nam Á phù hợp với định hướng phát triển kinh doanh của Ngân hàng.
- Xem xét, đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của các Quy chế, Quy trình, Quy định, Chính sách quản trị nguồn nhân lực hiện hành của Ngân hàng và đề xuất các giải pháp cải tiến cần thiết.
- Tham mưu cho HĐQT trong công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, tái bổ nhiệm, thôi nhiệm đối với Cán bộ quản lý từ cấp Giám đốc Chi nhánh, Trưởng phòng Hội sở trở lên (ngoại trừ các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ); cấp Tổng giám đốc/Giám đốc các công ty con trên cơ sở đề nghị của Tổng Giám đốc Ngân hàng và/hoặc Chủ tịch các công ty con.
- Tham mưu HĐQT phê duyệt và triển khai việc điều chỉnh lương cán bộ nhân viên toàn hệ thống, xây dựng lại cấu trúc lương mới theo thông lệ quốc tế.

3.2 Ủy ban Quản lý rủi ro:

Ủy ban Quản lý rủi ro gồm 06 thành viên, với nhiệm vụ chính giúp HĐQT giám sát, quản lý rủi ro trong quá trình hoạt động để đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, phục vụ tốt nhất cho nhu cầu kinh doanh an toàn, hiệu quả. Năm 2022, Ủy ban Quản lý rủi ro đã hoàn thành tốt các chức năng, nhiệm vụ theo quy định, tập trung các nội dung chính sau:

- Tham mưu cho HĐQT về triển khai chiến lược quản lý rủi ro trong hệ thống Ngân hàng Nam Á liên quan đến rủi ro thanh khoản, rủi ro thị trường, rủi ro hoạt động, rủi ro tín dụng. Xây dựng, tạo lập bộ máy quản trị rủi ro một cách có hệ thống, thống nhất, có hiệu quả và phù hợp với quy mô hoạt động của Ngân hàng Nam Á.
- Xem xét, đánh giá tính phù hợp và hiệu quả các quy trình, chính sách quản lý rủi ro của Ngân hàng Nam Á để kiến nghị HĐQT thay đổi quy trình, chính sách hiện hành, chiến lược hoạt động. Phân tích, đưa ra những cảnh báo về mức độ an toàn của ngân hàng trước những nguy cơ, tiềm ẩn rủi ro có thể ảnh hưởng và biện pháp phòng ngừa đối với các rủi ro này trong ngắn hạn cũng như dài hạn.
- Chỉ đạo triển khai và hoàn thiện Basel III nhằm khẳng định năng lực quản trị rủi ro đồng thời giám sát việc thực thi các chính sách và quy trình quản lý rủi ro trong hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Nam Á thông qua các bộ phận kiểm soát rủi ro nội bộ (Khối Quản lý rủi ro và Phòng Kiểm tra kiểm soát nội bộ).

4. Đánh giá hiệu quả làm việc của thành viên HĐQT, thành viên Ban Tổng Giám đốc năm 2022:

4.1 HĐQT Ngân hàng Nam Á có 06 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập.

- Tất cả thành viên HĐQT Ngân hàng Nam Á đều đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện đảm nhiệm chức vụ và trình độ chuyên môn theo quy định của pháp luật hiện hành; đồng thời đều là người có tư cách đạo đức tốt, đảm bảo không để xảy ra những vấn đề tiêu cực, gây mất uy tín cho HĐQT nói riêng cũng như cho Ngân hàng Nam Á nói chung.
- Với trình độ chuyên môn vững vàng, kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, tất cả các thành viên HĐQT đều thực hiện nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm cao, có ý thức tuân thủ pháp luật và hoàn thành tốt các nhiệm vụ mà Quý Cổ đông giao phó thông qua kết quả thực hiện các nội dung tại Nghị quyết ĐHĐCĐ hàng năm.

4.2 Tổng Giám đốc, thành viên Ban Tổng Giám đốc:

- Hoàn thành tốt các nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng Giám đốc, thành viên Ban Tổng Giám đốc theo quy định của pháp luật, Điều lệ Ngân hàng Nam Á.
- Thực hiện đầy đủ các định hướng, chỉ đạo của HĐQT thông qua các Nghị quyết, Quyết định và các cuộc họp thường kỳ/đột xuất giữa HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

II. ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC QUẢN TRỊ NĂM 2023:

1. Định hướng hoạt động của HĐQT trong năm 2023:

- Bám sát các mục tiêu của chiến lược kinh doanh giai đoạn 2021 – 2025 kết hợp với việc nghiên cứu, quán triệt kế hoạch, chương trình hành động của NHNN được thể hiện tại Chiến lược phát triển ngành Ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để chỉ đạo hoạt động kinh doanh tại Ngân hàng Nam Á.
- Phát triển mở rộng mạng lưới kinh doanh ra thị trường quốc tế. HĐQT sẽ nghiên cứu lựa chọn hình thức, thời điểm mở rộng mạng lưới phù hợp với bối cảnh kinh doanh trong từng thời kỳ.
- Tiếp tục chỉ đạo, giám sát việc triển khai các chương trình hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19 theo đúng chủ trương của Chính phủ, hướng dẫn của NHNN đồng thời với việc nắm bắt kịp thời tình hình kinh doanh của khách hàng, kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng, đảm bảo tuân thủ các giới hạn theo quy định.
- Tiếp tục tăng vốn điều lệ theo đúng mục tiêu đã đề ra trong năm 2023 đồng thời xem xét việc tìm kiếm các đối tác chiến lược uy tín trong và ngoài nước nhằm nâng cao năng lực tài chính và năng lực quản trị điều hành.
- Hoàn thành việc niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)/Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) nhằm khẳng định tính minh bạch, an toàn, bền vững và hiệu quả cho thương hiệu Ngân hàng Nam Á.
- Củng cố và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt quan tâm đến công tác quy hoạch đội ngũ lãnh đạo chủ chốt từ cấp Khu vực, Đơn vị kinh doanh; các Khối, Trung tâm, Phòng tại Hội sở.

- Tiếp tục khẳng định và nâng tầm thương hiệu, hướng đến mục tiêu thương hiệu được công nhận và đánh giá cao bởi các tổ chức trong và ngoài nước. Xây dựng bản sắc văn hóa đặc trưng của Ngân hàng Nam Á; xây dựng môi trường làm việc tại Ngân hàng Nam Á thuộc nhóm đầu các ngân hàng thương mại cổ phần tại Việt Nam.
- Tiếp tục triển khai, hoàn thành các dự án áp dụng các chuẩn mực quốc tế Basel II nâng cao (Basel FIRB) và Basel III, phù hợp quy định của NHNN. Tăng cường vai trò và hoạt động của các Ủy ban, Hội đồng trực thuộc HĐQT trong việc tham mưu, giám sát các lĩnh vực chuyên môn như: tín dụng, đầu tư, kinh doanh tiền tệ, quản lý rủi ro, nhân sự, công nghệ thông tin.
- Thông tin tài chính đáp ứng chuẩn mực quốc tế thông qua việc lập báo cáo tài chính theo tiêu chuẩn IFRS9.
- Thẩm định và quyết định hình thức, phương thức, trình tự, tỷ lệ góp vốn, mua cổ phần; thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết phù hợp quy định pháp luật và chiến lược phát triển của Ngân hàng Nam Á trong từng thời kỳ.

2. Định hướng kinh doanh trong năm 2023:

Trên cơ sở đánh giá môi trường kinh doanh, HĐQT giao Ban Tổng Giám đốc triển khai các nhiệm vụ cơ bản sau đây:

2.1. Hoạt động kinh doanh:

- Hoạt động kinh doanh là hoạt động cốt lõi, xuyên suốt nên cần ưu tiên tập trung các nguồn lực để đảm bảo Ngân hàng Nam Á có được sự tăng trưởng mang tính đột phá nhưng vẫn an toàn, hiệu quả. Theo đó, ngân hàng sẽ triển khai đầy đủ các mảng nghiệp vụ của một ngân hàng bán lẻ, tập trung khai thác phân khúc khách hàng cá nhân, hộ gia đình, hộ kinh doanh cá thể cùng với nhóm khách hàng là doanh nghiệp vừa và nhỏ. Song song đó, sẽ tiếp tục hoàn thiện nghiệp vụ thanh toán và bảo lãnh, bảo hiểm, kinh doanh ngoại hối, liên kết đối tác và phát triển hệ sinh thái khách hàng,... nhằm làm thay đổi cơ cấu doanh thu của Ngân hàng theo hướng tăng tỷ trọng thu phí tín dụng trong tổng thu.
- Phần đầu hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2023 đã được HĐQT giao cho Ban Tổng Giám đốc và trình Đại hội lần này xem xét, thông qua với các chỉ tiêu như sau:
 - ✓ Tổng tài sản: đạt 205.000 tỷ đồng, tăng trưởng 15,4% so với năm 2022.
 - ✓ Huy động vốn cá nhân, tổ chức kinh tế và phát hành giấy tờ có giá: đạt 155.000 tỷ đồng, tăng trưởng 12,8% so với năm 2022.
 - ✓ Dư nợ cho vay cá nhân và tổ chức kinh tế: đạt 132.000 tỷ đồng, tăng trưởng 10,4% so với năm 2022 đồng thời đảm bảo tỷ lệ tăng trưởng tín dụng hàng năm theo quy định của NHNN.
 - ✓ Kiểm soát tỷ lệ nợ xấu không vượt quá 3%.
 - ✓ Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: đạt 2.400 tỷ đồng (mức lợi nhuận này được tính toán trên cơ sở: tăng trưởng tín dụng đạt được mức kế hoạch đề ra và phù hợp quy định NHNN; đảm bảo các tỷ lệ an toàn theo quy định hiện hành của NHNN; điều

kiện kinh tế vĩ mô ổn định). Ngoài ra, nhằm khuyến khích các đơn vị hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận được giao, kính trình ĐHĐCĐ thông qua chính sách trích 20% phần lợi nhuận trước thuế hợp nhất vượt kế hoạch để động viên, khích lệ cán bộ nhân viên Ngân hàng Nam Á, được hạch toán vào chi phí nhân sự trong hoạt động của Ngân hàng.

2.2. Tổ chức quản trị ngân hàng:

- Tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động ngân hàng nói chung và hệ thống giới hạn trong hoạt động nói riêng, tiến đến xây dựng và vận hành hệ thống quản trị tại Ngân hàng đáp ứng chuẩn mực quốc tế (Basel III), đặc biệt đối với hoạt động quản trị rủi ro.
- Tăng cường khả năng dự báo và xây dựng các kịch bản phòng ngừa rủi ro liên quan đến mọi nghiệp vụ ngân hàng, đặc biệt đối với các rủi ro hoạt động và rủi ro liên quan đến đạo đức nghề nghiệp của cán bộ nhân viên.
- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nam Á và đề xuất điều chỉnh cho phù hợp với thực tế.

2.3. Nâng cao năng lực tài chính của Ngân hàng:

- Thực hiện phương án tăng vốn điều lệ lên hơn 10.580 tỷ đồng.
- Tiến hành các thủ tục để thực hiện niêm yết cổ phiếu Ngân hàng Nam Á tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)/Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).

2.4. Tổ chức nhân sự:

- Tiếp tục triển khai chiến lược nhân sự phù hợp với định hướng phát triển của HĐQT. Theo đó, đội ngũ nhân sự phải đáp ứng được xu thế phát triển của toàn cầu.
- Nghiên cứu và áp dụng cơ chế, chính sách tiền lương linh hoạt, cạnh tranh; nâng cao chính sách phúc lợi, khen thưởng nhằm tạo động lực cống hiến cho cán bộ nhân viên. Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp và văn hóa doanh nghiệp mang đậm tính nhân văn để thu hút và giữ chân nhân tài.
- Hoàn thiện, nâng cao chất lượng bộ tiêu chuẩn đánh giá KPIs của Ngân hàng Nam Á nhằm thúc đẩy năng suất lao động của cán bộ nhân viên.
- Quy hoạch và đào tạo lực lượng nhân sự kế thừa cho tất cả các vị trí trong Ngân hàng. Tổ chức các khóa đào tạo để không chỉ nâng cao năng lực chuyên môn mà còn hoàn thiện năng lực quản lý cho đội ngũ được quy hoạch.
- Chuẩn hóa nguồn nhân lực thông qua việc đánh giá, đào tạo, luân chuyển nội bộ kết hợp với việc tăng cường công tác tuyển dụng nhằm đảm bảo đội ngũ nhân sự có đầy đủ bản lĩnh chuyên môn lẫn đạo đức nghề nghiệp.

2.5. Gia tăng đầu tư cho công nghệ:

- Công nghệ thông tin tiếp tục là mũi nhọn được đầu tư trong thời gian tới, trong đó thiết kế và vận hành chuỗi sản phẩm phục vụ cho hệ sinh thái khách hàng là định hướng mục tiêu.
- Thực hiện chiến lược “số hóa ngân hàng” bằng việc ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động nghiệp vụ, quản lý và vận hành ngân hàng.

2.6. Nâng cao chất lượng dịch vụ:

- Nghiên cứu, nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ khách hàng thông qua các bộ quy tắc và tiêu chuẩn về chất lượng dịch vụ, xây dựng hình ảnh nhân viên chuyên nghiệp; đổi mới quy trình, biểu mẫu, rút ngắn thời gian giao dịch nhằm phục vụ khách hàng được tốt nhất.
- Thông qua hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO, thực hiện chuẩn hóa và nâng cao chất lượng dịch vụ tại các điểm giao dịch trên hệ thống, đem đến trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng khi đến giao dịch.

2.7. Kiện toàn hệ thống kênh phân phối:

- Điều chỉnh, quy hoạch và chuẩn hóa hệ thống Kênh phân phối một cách hợp lý, có lộ trình; phát triển quy mô hoạt động kinh doanh, làm căn cứ nhằm nâng tầm các Đơn vị Phòng giao dịch.
- Đề xuất NHNN xem xét, chấp thuận cho Ngân hàng Nam Á tiếp tục phát triển mở rộng mạng lưới có chọn lọc, phù hợp với chiến lược phát triển của Ngân hàng Nam Á.

2.8. Phát triển thương hiệu:

- Củng cố và nâng tầm thương hiệu tạo sự khác biệt gắn với các giá trị cốt lõi của Ngân hàng Nam Á (“Đồng hành” và “Thấu cảm” trong các mối quan hệ với khách hàng, người lao động, cổ đông cũng như công chúng).
- Triển khai các giải pháp nhằm nâng cao mức đánh giá tín nhiệm của các tổ chức uy tín trong và ngoài nước.

Kính trình Đại hội thảo luận, đóng góp ý kiến, thông qua các nội dung tại báo cáo này, đồng thời giao HĐQT triển khai tổ chức thực hiện (bao gồm việc xem xét điều chỉnh kế hoạch kinh doanh phù hợp điều kiện khách quan theo tình hình thực tế) và báo cáo trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên lần tiếp theo.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng báo cáo./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Cổ đông Ngân hàng Nam Á;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VPHĐQT.

Trần Ngô Phúc Vũ

Số:/2023/BC-NHNA-03

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2023

BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NĂM 2022
& KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

- Căn cứ vào tình hình thực tế của Ngân hàng TMCP Nam Á (Ngân hàng Nam Á) cũng như dự kiến những biến động của kinh tế thế giới và kinh tế Việt Nam trong năm 2023

Kính thưa Đại hội,

Năm 2022 là năm đánh dấu chặng đường 30 năm đầy biến động nhưng hào hùng của Ngân hàng Nam Á. Ban lãnh đạo cùng tập thể cán bộ nhân viên tiếp tục nỗ lực đổi mới sáng tạo và đã ghi nhận nhiều thành tích nổi bật trong hoạt động kinh doanh cũng như công tác quản trị điều hành và hiệu quả hoạt động kinh doanh. Ban Điều hành xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) chi tiết về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2023 như sau:

PHẦN 1: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2022

Năm 2022 là một năm đầy biến động, *Kinh tế thế giới* giảm tăng trưởng và đối mặt với nguy cơ suy thoái. *Kinh tế Việt Nam* gánh chịu gia tăng áp lực lạm phát, tỷ giá và lãi suất. Tuy nhiên, với sự điều hành chính sách vĩ mô và chính sách tiền tệ linh hoạt từ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước (NHNN), kinh tế Việt Nam chứng tỏ sự phục hồi mạnh mẽ sau đại dịch và được nhận định là một điểm sáng trong khu vực, với tăng trưởng năm 2022 ở mức 8,02%.

Trong bối cảnh kinh tế chung có nhiều thách thức, *Ngành ngân hàng* với sự quản lý và điều hành của NHNN cùng khả năng thích ứng nhanh chóng của các ngân hàng thương mại đã tiếp tục tăng trưởng về quy mô hoạt động và năng lực tài chính. Tăng trưởng tín dụng đến cuối năm đạt 14,5% do nhu cầu tiêu dùng được khôi phục sau đại dịch và được tiếp sức bởi các chính sách hỗ trợ lãi suất theo các định hướng của Chính phủ. Bên cạnh đó, năm 2022 ghi nhận sự bùng nổ của hoạt động chuyển đổi số trong ngành ngân hàng, khối lượng giao dịch ngân hàng trực tuyến và thanh toán điện tử gia tăng mạnh.

Đứng trước những khó khăn chung của nền kinh tế, Ngân hàng Nam Á đã biến thách thức thành cơ hội, phát huy tốt lợi thế và nắm bắt được thời cơ của thị trường, từ đó cơ bản

hoàn thành các chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ giao trong năm 2022, khẳng định hướng đi đúng đắn và hiệu quả trong lộ trình phát triển của Ngân hàng.

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH ĐHĐCĐ GIAO NĂM 2022

- **Tổng tài sản đạt 177.579 tỷ đồng, tăng 24.341 tỷ đồng** so với đầu năm, tương ứng với mức tăng **16%** và hoàn thành **93%** kế hoạch. Trong đó, tỷ trọng tài sản có sinh lời chiếm **96%**.
- **Huy động vốn từ cá nhân, tổ chức kinh tế và phát hành giấy tờ có giá đạt 137.377 tỷ đồng, tăng 11.698 tỷ đồng** so với đầu năm, tương ứng với mức tăng **9%** và hoàn thành **89%** kế hoạch.
- **Dư nợ cho vay cá nhân, tổ chức kinh tế đạt 119.538 tỷ đồng, tăng 16.885 tỷ đồng** so với đầu năm, tương ứng với mức tăng **16%** và hoàn thành **95%** kế hoạch. Chất lượng tín dụng được kiểm soát chặt chẽ. Công tác tăng trưởng tín dụng theo hướng tập trung vào khách hàng nhỏ lẻ và các dự án tín dụng xanh.
- **Lợi nhuận trước thuế (hợp nhất) đạt mức 2.268 tỷ đồng, tăng 26%** so với năm 2021 và hoàn thành **101%** kế hoạch. Dự phòng rủi ro được trích lập đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật.
- **Các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động** luôn được giám sát chặt chẽ, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Thông tư số 41/2016/TT-NHNN, Thông tư số 22/2019/TT-NHNN và các Thông tư điều chỉnh liên quan, cụ thể:
 - + Tỷ lệ an toàn vốn hợp nhất (theo Thông tư 41) là **9,46%**, cao hơn mức tối thiểu quy định 8%.
 - + Tỷ lệ dự trữ thanh khoản là **16,4%**, cao hơn mức tối thiểu quy định 10%.
 - + Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung, dài hạn là **23,7%**, đảm bảo không vượt mức tối đa quy định 34%.
 - + Giới hạn đầu tư, góp vốn, mua cổ phần là **1,8%** đảm bảo không vượt mức tối đa quy định 40%.
 - + Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi là **74,7%**, đảm bảo không vượt mức tối đa quy định 85%.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM.

- **Thương hiệu Ngân hàng Nam Á** ngày càng được khẳng định, gia tăng sự tín nhiệm đối với thị trường khi vinh dự nhận giải thưởng thương hiệu **truyền cảm hứng Châu Á 2022** và **Top 10 thương hiệu tăng trưởng ấn tượng 2022** do Tạp chí Kinh tế Việt Nam tổ chức.

- Ngân hàng Nam Á được NHNN tin tưởng cấp phép mở mới **32 điểm** kinh doanh và tính đến 31/12/2022 đã mở được **09/32 điểm** và **95 điểm Onebank** (điểm giao dịch ngân hàng số hiện đại).
- Với những nỗ lực tiên phong trong công cuộc chuyển đổi số, Ngân hàng Nam Á được vinh danh là **Ngân hàng kiến tạo số tốt nhất Việt Nam 2022** tại chương trình IBM Awards do Tạp chí International Business tổ chức.
- Công tác quản trị rủi ro luôn được quan tâm hàng đầu, Ngân hàng Nam Á là một trong bốn ngân hàng đầu tiên công bố hoàn thành chuẩn mực **Quản trị rủi ro theo chuẩn quốc tế Basel III**, và đạt **Chứng chỉ ISO 31000:2018** về chuẩn hóa hệ thống Quản trị rủi ro.
- Tăng trưởng tín dụng hiệu quả đi đôi với kiểm soát chất lượng tín dụng chặt chẽ. Ngân hàng Nam Á vinh dự khi được NHNN tin tưởng, cho phép 3 lần nói room tín dụng.
- Tiếp tục được Moody’s duy trì mức xếp hạng tín nhiệm B2 và triển vọng “ổn định”, minh chứng cho hoạt động kinh doanh an toàn và bền vững.
- Xây dựng và cải tiến các quy chế, chính sách phúc lợi theo hướng quản trị tiên tiến và phù hợp với tình hình thực tế. Môi trường làm việc tiếp tục được cải thiện theo hướng chuyên nghiệp, năng động và lý tưởng nhằm thu hút và giữ chân nhân tài, Ngân hàng Nam Á vinh dự nhận giải thưởng **“Nơi làm việc tốt nhất Châu Á”** hai năm liên tiếp (2021 – 2022) do tạp chí Nhân sự hàng đầu Châu Á bình chọn.
- Tiếp tục được ghi nhận, vinh danh với nhiều giải thưởng, danh hiệu nổi bật: Sao Vàng đất Việt 2021; Ngân hàng đẹp – Dịch vụ tốt nhất Việt Nam 2022; Ngân hàng quản trị rủi ro xuất sắc Việt Nam 2022 và Ngân hàng có trách nhiệm xã hội tốt nhất Việt Nam 2022,...
- *Kết thúc năm tài chính 2022, dù gặp rất nhiều khó khăn và thách thức nhưng với tiềm năng nội lực và sự đồng lòng từ các cấp, Ngân hàng Nam Á đã cơ bản hoàn thành được kế hoạch kinh doanh do ĐHĐCĐ thông qua, cụ thể (i) Tổng Tài sản đạt 93% kế hoạch; (ii) Huy động vốn đạt 89% kế hoạch; (iii) Cho vay đạt 95% kế hoạch; (iv) Lợi nhuận trước thuế đạt 101% kế hoạch, bên cạnh đó chất lượng tín dụng luôn được kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo theo đúng quy định của NHNN.*

PHẦN 2: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2023

Kinh tế thế giới năm 2023 được dự báo sẽ bắt đầu kiểm soát được lạm phát và khủng hoảng, trần lãi suất các khu vực sẽ có xu hướng giảm. Trong nước, Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng ở mức 6,5% và lạm phát duy trì mức 4,5%, theo đó Ngành ngân hàng cũng sẽ tiếp tục có những chính sách phù hợp để hỗ trợ nền kinh tế phục hồi đồng thời đảm bảo cho mục tiêu tăng trưởng trên.

Năm 2023 là năm bản lề thực hiện chiến lược giai đoạn 2021 – 2025 đánh dấu cột mốc quan trọng của Ngân hàng Nam Á bắt đầu một hành trình mới – **Hành trình khởi khát khao**. Ngân hàng Nam Á tiếp tục đầu tư mạnh mẽ, duy trì động lực tăng trưởng, nỗ lực hoàn thành

xuất sắc kế hoạch kinh doanh năm 2023 trên cơ sở thực thi các nhóm giải pháp trọng tâm. Theo đó, một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh trọng yếu trong năm 2023 được xây dựng và báo cáo như sau:

I. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023

- Tổng tài sản đạt **205.000 tỷ đồng**, tăng 15,4% so với năm 2022.
- Huy động vốn cá nhân, tổ chức kinh tế và phát hành giấy tờ có giá đạt **155.000 tỷ đồng**, tăng 12,8% so với năm 2022.
- Dự nợ cho vay cá nhân, tổ chức kinh tế đạt **132.000 tỷ đồng**, tăng 10,4% so với năm 2022 nhưng vẫn đảm bảo tỷ lệ tăng trưởng tín dụng theo quy định của NHNN.
- Tỷ lệ nợ xấu **không vượt quá 3%**.
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt **2.400 tỷ đồng** (mức lợi nhuận này được tính toán trên cơ sở: tăng trưởng tín dụng đạt được mức kế hoạch đề ra và phù hợp quy định NHNN; đảm bảo các tỷ lệ an toàn theo quy định hiện hành của NHNN; điều kiện kinh tế vĩ mô ổn định).
- Đảm bảo các tỷ lệ an toàn theo đúng quy định.

(Kính trình ĐHQCD giao HĐQT triển khai tổ chức thực hiện, xem xét điều chỉnh kế hoạch kinh doanh phù hợp điều kiện khách quan theo tình hình thực tế).

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.

Để hoàn thành các mục tiêu kế hoạch trọng yếu trong năm 2023, Ngân hàng Nam Á định hướng và đề ra các nhóm giải pháp trọng tâm để triển khai thực hiện như sau:

1. Giải pháp về công tác quản trị điều hành.

- Nhất quán và kiên định mô hình quản trị điều hành theo nguyên tắc “Quản trị tập trung – Điều hành phân tán”, áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế trong định hướng quản trị hoạt động.
- Tập trung xây dựng chiến lược, phương án tái cơ cấu gắn liền với xử lý nợ xấu đến năm 2025 và giám sát thực hiện mục tiêu chiến lược ngân hàng.
- Kết nối văn hóa doanh nghiệp với chiến lược điều hành, tối ưu hóa chính sách nhân sự và thúc đẩy gia tăng năng suất lao động; củng cố và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt quan tâm đến công tác quy hoạch đội ngũ lãnh đạo chủ chốt.

2. Giải pháp về đẩy mạnh chuyển đổi số.

- Từng bước kiện toàn nền tảng Chiến lược chuyển đổi số, chú trọng chuyển đổi số trong hoạt động kinh doanh theo xu thế hiện đại, duy trì trong nhóm ngân hàng dẫn đầu về chuyển đổi số tại Việt Nam; đầu tư phát triển công nghệ và nguồn nhân lực hàm lượng công nghệ cao.

- Kiên định mục tiêu làm chủ năng lực dữ liệu, đào tạo nhân lực, quy trình vận hành dựa trên nền tảng công nghệ số, xây dựng khung phát triển năng lực dữ liệu **đầy đủ chính xác**.
- Hoàn thiện và chuẩn hóa quy trình tác nghiệp, chú trọng gia tăng hàm lượng số hóa và tinh gọn quy trình quy chế, hướng đến quản trị tác nghiệp, vận hành theo 02 tiêu chí: **Năng suất và Chất lượng**.

3. Giải pháp về chiến lược kinh doanh.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp chuyển đổi mô hình kinh doanh sang **mô hình kinh doanh đa dịch vụ**, nhằm gia tăng thu nhập từ hoạt động dịch vụ phi tín dụng trong tổng cơ cấu thu nhập. Đảm bảo thu nhập dịch vụ tăng 1,7 – 1,8 lần/năm, từng bước đưa tỷ lệ thu nhập ngoài lãi/tổng thu nhập tới mức 16% – 17% vào năm 2025.
- **Tối ưu hóa việc sử dụng room tín dụng** tập trung nhóm khách hàng bán lẻ và thúc đẩy tín dụng xanh, ngân hàng xanh nâng dần tỷ trọng cấp tín dụng xanh theo chủ trương của NHNN.
- Thực thi các giải pháp nhằm **tăng trưởng đột phá cơ số khách hàng**, tăng cường khai thác hệ khách hàng qua kênh số, mở rộng liên kết các đối tác và hệ sinh thái Onebank.
- Xây dựng chiến lược về kiểm soát giá vốn, cơ cấu danh mục huy động đặc biệt tăng trưởng CASA bền vững nhằm kiểm soát lãi suất huy động tăng thấp hơn của ngành.
- Đẩy mạnh phát triển Kênh ngân hàng số, hướng đến số hóa toàn bộ danh mục sản phẩm, quy trình vận hành, hệ thống phân phối, ... thỏa mãn mọi nhu cầu tài chính của khách hàng.
- Phát triển mở rộng mạng lưới kinh doanh ra thị trường quốc tế; hình thức, thời điểm, địa bàn,... mở rộng mạng lưới sẽ được nghiên cứu lựa chọn phù hợp với bối cảnh kinh doanh trong từng thời kỳ.
- Tiếp tục khẳng định và nâng tầm thương hiệu, hướng đến mục tiêu thương hiệu được công nhận và đánh giá cao bởi các tổ chức trong và ngoài nước.

4. Giải pháp về chiến lược quản trị rủi ro.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, quy định chức năng nhiệm vụ rõ ràng của các cá nhân, bộ phận liên quan đến việc triển khai và **áp dụng Basel III**, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin phù hợp để triển khai Basel III trong thời gian tới.
- Đẩy mạnh việc áp dụng các mô hình, công cụ đo lường và quản lý rủi ro trên nền tảng mô hình dữ liệu chuẩn, số hóa; tăng cường năng lực giám sát và phòng ngừa rủi ro trong hoạt động của ngân hàng. Đặc biệt chú trọng giải pháp về an ninh, bảo mật hiện đại (thông tin, dữ liệu khách hàng).

5. Giải pháp về chiến lược tài chính.

- Tối ưu hóa bảng cân đối và đa dạng hóa nguồn vốn: thu hút nhà đầu tư/nhà đầu tư chiến lược nước ngoài cho mục tiêu đa dạng hóa sở hữu; chủ động tiếp cận nguồn vốn từ các

định chế tài chính địa phương và tổ chức tài chính quốc tế nhằm cơ cấu lại nguồn vốn trung dài hạn theo hướng bền vững.

- Quản trị chi phí tập trung, giảm tỷ lệ chi phí hoạt động/tổng thu nhập; kiểm soát chi phí hoạt động theo hướng tiết kiệm và hiệu quả; tăng cường tối đa tài sản sinh lời cải thiện NIM hệ thống.
- Tiến tới hoàn tất quá trình triển khai áp dụng **chuẩn mực kế toán quốc tế IFRS**.

Kết luận: Ngân hàng Nam Á đã chinh phục thành công những mục tiêu đầy thách thức của năm tài chính 2022. Thành quả này đã tạo thêm niềm tin vững chắc để ngân hàng bước vào năm kế hoạch 2023. Trước những thách thức của môi trường kinh tế trong và ngoài nước, sự cạnh tranh trong ngành ngày càng cao, bằng sự quyết tâm, đoàn kết của toàn thể cán bộ nhân viên cùng sự ủng hộ của Quý cổ đông, Hội đồng quản trị và sự hỗ trợ của NHNN, Ngân hàng Nam Á hoàn toàn tự tin thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kế hoạch năm 2023 đề ra.

Qua đây, chúng tôi xin gửi lời tri ân sâu sắc đến Quý cổ đông đã luôn tin tưởng và đồng hành cùng Ngân hàng Nam Á trong suốt chặng đường 30 năm qua. Để khẳng định niềm tin đó, Ngân hàng Nam Á sẽ tiếp tục phấn đấu, tiến đến mục tiêu trở thành Ngân hàng TMCP bán lẻ hàng đầu tại Việt Nam, Ngân hàng tiên phong trong công cuộc chuyển đổi số tại Việt Nam. Trân trọng báo cáo./.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Cổ đông Ngân hàng Nam Á;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VPTGD, VPHĐQT.

Trần Ngọc Tâm

Số:...../2023/BCBKS-NHNA

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng năm 2023

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ
KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính thưa Đại hội,

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010 của Quốc hội và các Luật sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Nam Á số 22/2022/QĐBKS-NHNA ngày 29/4/2022;

Căn cứ Điều lệ hiện hành của Ngân hàng TMCP Nam Á;

Căn cứ kết quả thẩm tra của Ban kiểm soát về hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Nam Á năm 2022,

Ban kiểm soát kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 về hoạt động của Ban Kiểm soát và kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2022 của Ngân hàng TMCP Nam Á (Ngân hàng Nam Á) như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

- Giám sát việc tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng Nam Á trong việc quản trị, điều hành ngân hàng.
- Thông qua hệ thống thông tin nội bộ, Ban kiểm soát giám sát việc thực hiện các quy định của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) liên quan đến: các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của các tổ chức tín dụng, giám sát việc chấp hành các điều luật, phân loại tài sản có, trích lập dự phòng rủi ro, giám sát các hoạt động kinh doanh chủ yếu. Qua đó, có kiến nghị đề xuất chấn chỉnh các thiếu sót phát sinh (nếu có).
- Thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm soát, đánh giá việc chấp hành quy định của Pháp luật, Điều lệ Ngân hàng Nam Á, nghị quyết, quyết định của HĐQT, Hội đồng quản trị và quy định nội bộ của Ngân hàng Nam Á.
- Thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và năm 2022 do tổ chức kiểm toán độc lập Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam thực hiện, bao gồm: Báo cáo tình hình tài chính, Báo cáo kết quả hoạt động, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Thuyết minh báo cáo tài chính.
- Ban hành quy định nội bộ của Ban kiểm soát. Định kỳ hàng năm, xem xét lại quy định nội bộ của Ban kiểm soát, các chính sách quan trọng về kế toán và báo cáo.

- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp cùng Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Ngân hàng Nam Á định kỳ hằng quý hoặc đột xuất theo thư mời.
- Thực hiện lưu giữ và cập nhật danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc theo quy định.
- Thực hiện các hoạt động khác theo quy định,...

II. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022:

- Ban kiểm soát thực hiện thẩm định báo cáo tài chính năm 2022 của Ngân hàng Nam Á, thống nhất số liệu với báo cáo tài chính được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
- Các số liệu trên Bảng cân đối kế toán và Báo cáo tình hình tài chính, Báo cáo kết quả hoạt động, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2022 của Ngân hàng Nam Á đã phản ánh tình hình hoạt động tài chính, trên các khía cạnh trọng yếu là hợp lý, hợp pháp, trung thực, phù hợp với các quy định hiện hành về chế độ kế toán tài chính theo quy định của pháp luật.
- Xác nhận phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 trình ĐHĐCĐ, tính toán đúng theo quy định của Nhà nước và Điều lệ của Ngân hàng Nam Á.

III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NGÀY 29/4/2022:

1. Về thực hiện kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2022:

DVT: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	KH 2022	Thực hiện đến 31/12/2022	Tỷ lệ hoàn thành (%)
1	Tổng tài sản	190.000	177.579	93%
2	Huy động TCKT&DC và GTCG	155.000	137.377	89%
3	Dư nợ cho vay cá nhân và TCKT	126.000	119.538	95%
4	Lợi nhuận trước thuế	2.250	2.268	101%
5	Tỷ lệ nợ xấu	≤ 3%	Hoàn thành mục tiêu kiểm soát nợ xấu năm 2022	

2. Về việc lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập:

Hội đồng quản trị đã thống nhất chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam làm công ty Kiểm toán độc lập để soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ, kiểm toán báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ Ngân hàng Nam Á năm 2023.

3. Về ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong năm tài chính 2022:

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đã có những bước tiến đổi mới trong công tác quản trị, điều hành và kiểm tra kiểm soát, kiểm toán nội bộ. Theo đó, các mặt hoạt động của Ngân hàng luôn đảm bảo được tính an toàn, bền vững và hiệu quả; đồng thời ngân sách hoạt động, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được sử dụng hợp lý, hiệu quả đảm bảo không vượt quy định theo Nghị quyết ĐHĐCĐ đã thông qua ngày 29/4/2022.

4. Về bổ sung hoạt động kinh doanh và sửa đổi, bổ sung Điều lệ:

Ngân hàng Nam Á đã sửa đổi, bổ sung Điều lệ cho phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật, đồng thời đã báo cáo Ngân hàng Nhà nước (NHNN) theo đúng quy định.

Hiện Ngân hàng Nam Á đang thực hiện thủ tục xin cấp phép bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh theo quy định.

5. Về việc tăng vốn điều lệ:

Tháng 10/2022, Ngân hàng Nam Á đã tăng vốn điều lệ từ 6.564 tỷ đồng lên thành 8.464 tỷ đồng bằng hình thức phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Kết quả này được Ủy Ban chứng khoán nhà nước xác nhận tại Công văn số 7171/UBCK-QLCB ngày 27/10/2022 và đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cập nhật trên Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp ngày 12/12/2022.

6. Về việc niêm yết cổ phiếu Ngân hàng Nam Á tại Sở giao dịch chứng khoán:

Việc niêm yết cổ phiếu Ngân hàng Nam Á tại Sở giao dịch chứng khoán năm 2022 chưa được thực hiện do điều kiện môi trường chưa thuận lợi. Dự kiến trong năm 2023 sẽ hoàn tất thủ tục niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán.

7. Về việc góp vốn, mua cổ phần tại Công ty khác:

Tính đến ngày 31/12/2022, tổng mức góp vốn, mua cổ phần của Ngân hàng Nam Á vào các doanh nghiệp, bao gồm cả mức vốn cấp, vốn góp vào các công ty con, công ty liên kết của Ngân hàng Nam Á là **1,84%**, đảm bảo không vượt mức quy định tối đa 40%.

8. Về việc phát hành trái phiếu chuyển đổi kèm phương án:

Thị trường trái phiếu trong năm 2022 bị ảnh hưởng bởi nhiều thông tin xấu, việc phát hành trái phiếu chuyển đổi đã xây dựng chủ trương nhưng chưa thực hiện. Dự kiến sẽ tiếp tục triển khai hoàn thiện trong năm 2023.

9. Về việc Ban hành Quy chế quản trị nội bộ kèm Quy chế và Quy chế hoạt động của HĐQT kèm Quy chế:

Ngày 04/5/2022, Ngân hàng Nam Á đã ban hành Quy chế quản trị nội bộ theo Quyết định số 514/2022/QĐQT-NHNA và Quy chế hoạt động của HĐQT theo Quyết định số 515/2022/QĐQT-NHNA nhằm phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật liên quan.

10. Về việc Ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát kèm Quy chế:

Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã ban hành Quy chế Hoạt động của Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Nam Á theo Quyết định số 22/2022/QĐBKS-NHNA ngày 29/04/2022.

11. Các hoạt động khác:

- Trong năm 2022 Ngân hàng Nam Á đã được ngân hàng nhà nước cho phép thành lập 05 chi nhánh và 27 phòng giao dịch (theo Công văn số 3514/NHNN-TTGSNH và Công văn số 3515/NHNN-TTGSNH ngày 26/5/2022). Tính đến ngày 31/12/2022, Ngân hàng đã hoàn tất khai trương đưa vào hoạt động 04 chi nhánh và 05 Phòng giao dịch, nâng tổng số điểm giao dịch truyền thống lên thành 117 điểm giao dịch và 95 điểm giao dịch hiện đại (Onebank).
- Năm 2023, Ngân hàng Nam Á sẽ tiếp tục đưa vào hoạt động các điểm kinh doanh còn lại đã được Ngân hàng nhà nước thuận duyệt.

Kính thưa Đại hội,

Năm 2022 là một năm đầy biến động của thị trường thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng. Tuy nhiên, trước những khó khăn chung của nền kinh tế, Ngân hàng Nam Á đã biến thách thức thành cơ hội, phát huy tốt lợi thế và nắm bắt được thời cơ của thị trường, từ đó cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu mà ĐHCĐ giao trong năm 2022, khẳng định hướng đi đúng đắn và hiệu quả trong lộ trình phát triển của Ngân hàng, đánh dấu cột mốc quan trọng trong 30 năm hình thành và phát triển.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và kết quả thẩm tra hoạt động kinh doanh năm 2022 của Ngân hàng Nam Á, đánh giá tình hình quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

IV. KIẾN NGHỊ:

1. Kính đề nghị ĐHCĐ thường niên năm 2023 xem xét, thông qua các báo cáo của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc đã báo cáo tại ĐHCĐ về báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022, Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và phương hướng hoạt động kinh doanh năm 2023.
2. Kính đề nghị Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc phát huy công tác quản trị, điều hành phù hợp với quy định của NHNN, tiếp tục đưa Ngân hàng Nam Á phát triển an toàn, hiệu quả và bền vững.

Trân trọng báo cáo.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận:

- Cổ đông Ngân hàng Nam Á;
- HĐQT;
- TGD;
- Lưu: BKS, VP.HĐQT.

Nguyễn Vĩnh Lợi

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

DỰ THẢO

B02/TCTD-HN

	Thuyết minh	Số cuối năm Triệu đồng	Số đầu năm Triệu đồng
TÀI SẢN			
Tiền mặt và vàng	4	1.062.738	1.001.628
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	5	1.975.334	5.131.299
Tiền gửi tại và cho vay các tổ chức tín dụng ("TCTD") khác		23.905.527	17.770.233
Tiền gửi tại các TCTD khác	6.1	23.220.381	17.540.348
Cho vay các TCTD khác	6.2	685.146	229.885
Chứng khoán kinh doanh	7	-	127.921
Chứng khoán kinh doanh		-	144.141
Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh		-	(16.220)
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	8	104.949	-
Cho vay khách hàng		118.294.112	101.370.504
Cho vay khách hàng	9	119.538.340	102.653.266
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	10.1	(1.244.228)	(1.282.762)
Chứng khoán đầu tư		25.658.747	22.858.438
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	11.1	13.492.370	9.990.857
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		12.853.817	13.173.557
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	11.5	(687.440)	(305.976)
Góp vốn, đầu tư dài hạn	12	85.320	125.800
Đầu tư dài hạn khác		85.320	125.800
Tài sản cố định		1.042.529	981.992
Tài sản cố định hữu hình	13	518.209	507.454
Nguyên giá tài sản cố định		1.105.795	1.024.684
Khấu hao tài sản cố định		(587.586)	(517.230)
Tài sản cố định thuê tài chính	14	100.696	58.928
Nguyên giá tài sản cố định		134.573	81.614
Khấu hao tài sản cố định		(33.877)	(22.686)
Tài sản cố định vô hình	15	423.624	415.610
Nguyên giá tài sản cố định		575.554	556.094
Hao mòn tài sản cố định		(151.930)	(140.484)
Bất động sản đầu tư	16	15.971	15.971
Nguyên giá bất động sản đầu tư		15.971	15.971
Tài sản Có khác		5.433.507	3.853.720
Các khoản phải thu	17.1	2.260.617	687.321
Các khoản lãi, phí phải thu	17.2	2.727.847	2.811.443
Tài sản Có khác	17.3	471.666	371.500
Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	17.4	(26.623)	(16.544)
TỔNG TÀI SẢN		177.578.734	153.237.506



Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

B02/TCTD-HN

	<i>Thuyết minh</i>	<i>Số cuối năm Triệu đồng</i>	<i>Số đầu năm Triệu đồng</i>
NỢ PHẢI TRẢ			
Các khoản nợ chính phủ và Ngân hàng Nhà nước	18	612	996
Tiền gửi và vay Chính phủ, NHNN		612	996
Tiền gửi và vay các TCTD khác		21.344.036	15.622.295
Tiền gửi của các TCTD khác	19.1	20.279.048	13.071.047
Vay các TCTD khác	19.2	1.064.988	2.551.248
Tiền gửi của khách hàng	20	124.993.335	115.319.388
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	8	-	3.112
Vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	21	951.230	464.623
Phát hành giấy tờ có giá	22	12.383.663	10.360.103
Các khoản nợ khác		5.256.078	3.442.147
Các khoản lãi, phí phải trả	23.1	3.158.821	2.371.244
Các khoản phải trả và công nợ khác	23.2	2.097.257	1.070.903
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		164.928.954	145.212.664
VỐN CHỦ SỞ HỮU			
Vốn		10.036.613	5.305.711
Vốn điều lệ		8.464.347	5.134.405
Vốn đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản cố định		10	10
Thặng dư vốn cổ phần		1.572.231	171.271
Vốn khác		25	25
Các quỹ dự trữ		1.051.414	777.795
Lợi nhuận chưa phân phối		1.561.753	1.941.336
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	25	12.649.780	8.024.842
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		177.578.734	153.237.506

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

B02/TCTD-HN

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

	<i>Thuyết minh</i>	<i>Số cuối năm Triệu đồng</i>	<i>Số đầu năm Triệu đồng</i>
Cam kết giao dịch hối đoái	38	17.916.749	13.340.102
- <i>Cam kết giao dịch hoán đổi</i>		17.916.749	13.340.102
Cam kết trong nghiệp vụ thu tín dụng	38	7.953.409	932.115
Bảo lãnh khác	38	885.819	1.047.175
Lãi cho vay và chi phí chưa thu được	39	1.264.852	1.232.653
Nợ khó đòi đã xử lý	40	1.709.121	1.347.895
Tài sản và chứng từ khác	41	12.487.272	6.202.984
		42.217.222	24.102.924

Người lập:

Người kiểm soát:

Người phê duyệt:

Bà Quan Huệ Nghi
Chuyên viên Cao cấp
Bộ phận Tổng hợp

Bà Nguyễn Thị Mỹ Lan
Kế toán Trưởng

Ông Trần Ngọc Tâm
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày tháng năm 2023

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

B03/TCTD-HN

	<i>Thuyết minh</i>	<i>Năm nay Triệu đồng</i>	<i>Năm trước Triệu đồng</i>
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	27	12.966.350	11.054.339
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	28	(7.847.229)	(6.771.150)
Thu nhập lãi thuần		5.119.121	4.283.189
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		402.809	280.585
Chi phí hoạt động dịch vụ		(127.917)	(72.935)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	29	274.892	207.650
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	30	57.046	45.872
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	31	119.367	272.986
Thu nhập từ hoạt động khác		319.953	24.187
Chi phí hoạt động khác		(17.431)	(15.361)
Lãi thuần từ hoạt động khác	32	302.522	8.826
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	33	100.352	151
TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG		5.973.300	4.818.674
TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	34	(2.841.928)	(2.239.731)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		3.131.372	2.578.943
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	10	(863.393)	(779.852)
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ		2.267.979	1.799.091
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	24.1	(460.103)	(364.728)
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp		(460.103)	(364.728)
LỢI NHUẬN SAU THUẾ		1.807.876	1.434.363
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	26	2.216	2.146

Người lập:

Người kiểm soát:

Người phê duyệt:

Bà Quan Huệ Nghi
Chuyên viên cao cấp
Bộ phận Tổng hợp

Bà Nguyễn Thị Mỹ Lan
Kế toán trưởng

Ông Trần Ngọc Tâm
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày tháng năm 2023

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

B04/TCTD-HN

	<i>Thuyết minh</i>	<i>Năm nay Triệu đồng</i>	<i>Năm trước Triệu đồng</i>
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được		13.060.358	10.887.119
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả		(7.093.872)	(6.813.229)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được		272.822	206.006
Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán, vàng bạc, ngoại tệ		183.324	342.059
Thu nhập khác		(9.624)	(8.594)
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xoá, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro		310.599	15.726
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ		(2.885.598)	(1.936.006)
Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm	24	(449.979)	(411.221)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và nợ phải trả hoạt động		3.388.030	2.281.860
Những thay đổi về tài sản hoạt động			
(Tăng)/giảm các khoản tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác		(455.261)	9.344
Tăng các khoản về kinh doanh chứng khoán		(2.670.605)	(2.871.493)
Tăng các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác		(104.949)	-
Tăng các khoản cho vay khách hàng		(17.252.101)	(9.997.713)
Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản (tín dụng, chứng khoán, đầu tư dài hạn)		(539.551)	(97.723)
(Tăng)/giảm khác về tài sản hoạt động		(1.031.860)	36.466
Những thay đổi về nợ phải trả hoạt động			
Giảm các khoản nợ chính phủ và NHNN		(384)	(258)
Tăng/(giảm) các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD		5.694.501	(3.469.598)
Tăng tiền gửi của khách hàng		9.673.947	17.065.357
Tăng phát hành giấy tờ có giá		2.023.560	3.402.790
Tăng/(giảm) vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro		486.607	(7.744)
Giảm các công cụ tài chính phái sinh		(3.112)	(2.459)
Tăng khác về nợ phải trả hoạt động		1.036.280	344.547
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		245.102	6.693.376

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

B04/TCTD-HN

	<i>Thuyết minh</i>	<i>Năm nay Triệu đồng</i>	<i>Năm trước Triệu đồng</i>
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Mua sắm tài sản cố định		(633.182)	(96.896)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		1.688	1.156
Tiền thu từ bán, thanh lý bất động sản đầu tư		-	18.621
Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		-	(10.520)
Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		140.800	-
Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	33	32	151
Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(490.662)	(87.488)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tăng vốn cổ phần từ hoạt động góp vốn và/hoặc phát hành cổ phiếu		2.830.960	-
Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia		(222)	(540)
Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động tài chính		2.830.738	(540)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm		2.585.178	6.605.348
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	35	23.673.275	17.067.927
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	35	26.258.453	23.673.275

Người lập:

Người kiểm soát:

Người phê duyệt:

Bà Quan Huệ Nghi
Chuyên viên cao cấp
Bộ phận Tổng hợp

Bà Nguyễn Thị Mỹ Lan
Kế toán trưởng

Ông Trần Ngọc Tâm
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày tháng năm 2023

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH RIÊNG
ngày 31 tháng 12 năm 2022

DỰ THẢO

B02/TCTD

	<i>Thuyết minh</i>	<i>Số cuối năm Triệu đồng</i>	<i>Số đầu năm Triệu đồng</i>
TÀI SẢN			
Tiền mặt và vàng	4	1.062.738	1.001.628
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	5	1.975.334	5.131.299
Tiền gửi tại và cho vay các tổ chức tín dụng ("TCTD") khác		23.905.527	17.770.233
Tiền gửi tại các TCTD khác	6.1	23.220.381	17.540.348
Cho vay các TCTD khác	6.2	685.146	229.885
Chứng khoán kinh doanh	7	-	127.921
Chứng khoán kinh doanh		-	144.141
Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh		-	(16.220)
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	8	104.949	-
Cho vay khách hàng		118.294.112	101.370.504
Cho vay khách hàng	9	119.538.340	102.653.266
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	10.1	(1.244.228)	(1.282.762)
Chứng khoán đầu tư		25.658.747	22.858.438
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	11.1	13.492.370	9.990.857
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		12.853.817	13.173.557
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	11.5	(687.440)	(305.976)
Góp vốn, đầu tư dài hạn		174.800	215.280
Đầu tư vào công ty con	12.1	100.000	100.000
Đầu tư dài hạn khác	12.2	74.800	115.280
Tài sản cố định		1.041.788	981.701
<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	13.1	518.209	507.288
Nguyên giá tài sản cố định		1.104.979	1.023.765
Khấu hao tài sản cố định		(586.770)	(516.477)
<i>Tài sản cố định thuê tài chính</i>	13.2	99.955	58.803
Nguyên giá tài sản cố định		133.752	80.800
Khấu hao tài sản cố định		(33.797)	(21.997)
<i>Tài sản cố định vô hình</i>	13.3	423.624	415.610
Nguyên giá tài sản cố định		575.554	556.094
Hao mòn tài sản cố định		(151.930)	(140.484)
Tài sản Có khác		5.411.511	3.831.705
Các khoản phải thu	14.1	2.260.176	686.860
Các khoản lãi, phí phải thu	14.2	2.727.847	2.811.443
Tài sản Có khác	14.3	450.111	349.946
Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	14.4	(26.623)	(16.544)
TỔNG TÀI SẢN		177.629.506	153.288.709

ÔNG HOÀNG

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2022

B02/TCTD

	<i>Thuyết minh</i>	<i>Số cuối năm Triệu đồng</i>	<i>Số đầu năm Triệu đồng</i>
NỢ PHẢI TRẢ			
Các khoản nợ chính phủ và Ngân hàng Nhà nước	15	612	996
Tiền gửi và vay Chính phủ, NHNN		612	996
Tiền gửi và vay các TCTD khác		21.343.599	15.622.295
Tiền gửi của các TCTD khác	16.1	20.279.048	13.071.047
Vay các TCTD khác	16.2	1.064.551	2.551.248
Tiền gửi của khách hàng	17	125.075.632	115.402.066
Các công cụ tài chính phải sinh và các khoản nợ tài chính khác	8	-	3.112
Vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	18	951.230	464.623
Phát hành giấy tờ có giá	19	12.383.663	10.360.103
Các khoản nợ khác		5.253.500	3.439.182
Các khoản lãi, phí phải trả	20.1	3.159.064	2.371.439
Các khoản phải trả và công nợ khác	20.2	2.094.436	1.067.743
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		165.008.236	145.292.377
VỐN CHỦ SỞ HỮU			
Vốn		10.036.613	5.305.711
Vốn điều lệ		8.464.347	5.134.405
Vốn đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản cố định		10	10
Thặng dư vốn cổ phần		1.572.231	171.271
Vốn khác		25	25
Các quỹ dự trữ		1.022.904	749.285
Lợi nhuận chưa phân phối		1.561.753	1.941.336
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	22	12.621.270	7.996.332
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		177.629.506	153.288.709

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2022

B02/TCTD

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH RIÊNG

	<i>Thuyết minh</i>	<i>Số cuối năm Triệu đồng</i>	<i>Số đầu năm Triệu đồng</i>
Cam kết giao dịch hối đoái	34	17.916.749	13.340.102
- Cam kết giao dịch hoán đổi		17.916.749	13.340.102
Cam kết trong nghiệp vụ thư tín dụng	34	7.953.409	932.115
Bảo lãnh khác	34	885.819	1.047.175
Lãi cho vay và chi phí chưa thu được	35	1.264.852	1.232.653
Nợ khó đòi đã xử lý	36	1.709.121	1.347.895
Tài sản và chứng từ khác	37	12.450.285	6.165.997
		42.180.235	24.065.937

Người lập:

Người kiểm soát:

Người phê duyệt:

Bà Quan Huệ Nghi
Chuyên viên Cao cấp
Bộ phận Tổng hợp

Bà Nguyễn Thị Mỹ Lan
Kế toán Trưởng

Ông Trần Ngọc Tâm
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày tháng năm 2023

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

B03/TCTD

	<i>Thuyết minh</i>	<i>Năm nay Triệu đồng</i>	<i>Năm trước Triệu đồng</i>
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	23	12.966.350	11.052.115
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	24	(7.872.076)	(6.791.357)
Thu nhập lãi thuần		5.094.274	4.260.758
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		402.724	280.534
Chi phí hoạt động dịch vụ		(127.905)	(72.926)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	25	274.819	207.608
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	26	57.046	45.872
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	27	119.367	272.811
Thu nhập từ hoạt động khác		319.679	23.529
Chi phí hoạt động khác		(17.411)	(15.341)
Lãi thuần từ hoạt động khác	28	302.268	8.188
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	29	106.470	5.671
TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG		5.954.244	4.800.908
TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	30	(2.824.467)	(2.223.410)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		3.129.777	2.577.498
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	10	(863.393)	(779.852)
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ		2.266.384	1.797.646
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	21.1	(458.508)	(363.283)
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp		(458.508)	(363.283)
LỢI NHUẬN SAU THUẾ		1.807.876	1.434.363

Người lập:

Người kiểm soát:

Người phê duyệt:

Bà Quan Huệ Nghi
Chuyên viên Cao cấp
Bộ phận Tổng hợp

Bà Nguyễn Thị Mỹ Lan
Kế toán Trưởng

Ông Trần Ngọc Tâm
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày tháng năm 2023

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

B04/TCTD

	<i>Thuyết minh</i>	<i>Năm nay Triệu đồng</i>	<i>Năm trước Triệu đồng</i>
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được		13.060.358	10.884.895
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả		(7.118.671)	(6.833.366)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được		272.749	205.964
Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán, vàng bạc, ngoại tệ		183.324	341.884
Thu nhập khác		(9.607)	(8.575)
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xoá, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro		310.599	15.726
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ		(2.868.130)	(1.919.547)
Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm	21	(448.665)	(410.491)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và nợ phải trả hoạt động		3.381.957	2.276.490
Những thay đổi về tài sản hoạt động			
(Tăng)/giảm các khoản tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác		(455.261)	9.344
Tăng các khoản về kinh doanh chứng khoán		(2.670.605)	(2.881.493)
Tăng các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác		(104.949)	-
Tăng các khoản cho vay khách hàng		(17.252.101)	(9.997.713)
Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản (tín dụng, chứng khoán, đầu tư dài hạn)		(539.551)	(97.723)
(Tăng)/giảm khác về tài sản hoạt động		(1.032.060)	36.667
Những thay đổi về nợ phải trả hoạt động			
Giảm các khoản nợ chính phủ và NHNN		(384)	(258)
Tăng/(giảm) các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD		5.694.501	(3.469.492)
Tăng tiền gửi của khách hàng		9.673.566	17.083.233
Tăng phát hành giấy tờ có giá		2.023.560	3.402.790
Tăng/(giảm) vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro		486.607	(7.744)
Giảm các công cụ tài chính phái sinh		(3.112)	(2.459)
Tăng khác về nợ phải trả hoạt động		1.036.830	344.315
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		238.998	6.695.957
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Mua sắm tài sản cố định		(632.796)	(96.896)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		1.288	1.156
Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		140.800	-
Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn		6.150	5.671
Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(484.558)	(90.069)

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

B04/TCTD

	<i>Thuyết minh</i>	<i>Năm nay Triệu đồng</i>	<i>Năm trước Triệu đồng</i>
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tăng vốn cổ phần từ hoạt động góp vốn và/hoặc phát hành cổ phiếu		2.830.960	-
Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia		(222)	(540)
Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động tài chính		2.830.738	(540)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm		2.585.178	6.605.348
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	31	23.673.275	17.067.927
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	31	26.258.453	23.673.275

Người lập:

Người kiểm soát:

Người phê duyệt:

Bà Quan Huệ Nghi
Chuyên viên Cao cấp
Bộ phận Tổng hợp

Bà Nguyễn Thị Mỹ Lan
Kế toán Trưởng

Ông Trần Ngọc Tâm
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày tháng năm 2023

Số:...../2023/PAQT-NHNA

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2023

**PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2022
 VÀ PHÂN PHỐI CỔ PHIẾU TỪ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính thưa Đại hội,

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và phân phối cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (VND)
I	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:	
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN	2.267.979.000.000
2	Thuế TNDN phải nộp	460.103.229.167
3	Lãi sau thuế TNDN [(3)=(2)-(1)]	1.807.875.770.833
4	Trích lập các quỹ theo quy định	271.181.365.625
4.1	- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	90.393.788.542
4.2	- Quỹ dự phòng tài chính	180.787.577.083
5	Trích các quỹ khác	32.680.305.208
5.1	- Quỹ đầu tư phát triển	1.536.694.405
5.2	- Quỹ nghiên cứu khoa học và đào tạo	1.536.694.405
5.3	- Quỹ khen thưởng	25.000.000.000
5.4	- Quỹ phúc lợi	4.606.916.398
6	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2022 [(6)=(3)-(4)-(5)]	1.504.014.100.000
7	Lợi nhuận chưa phân phối trước năm 2022	25.058.430.000
8	Hình thức phân phối lợi nhuận	Cổ phiếu
II	Phương án phân phối cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu:	
1	Vốn chủ sở hữu_Lợi nhuận chưa phân phối:	
1.1	- Lợi nhuận chưa phân phối trên BCTC kiểm toán năm 2022	1.529.072.530.000
1.2	- Lợi nhuận chưa phân phối dùng để phân phối cổ phiếu	544.257.490.000
1.3	- Lợi nhuận chưa phân phối còn lại	984.815.040.000

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (VND)
2	Vốn chủ sở hữu_Thặng dư vốn cổ phần:	
2.1	- Thặng dư vốn cổ phần trên BCTC kiểm toán năm 2022	1.572.231.442.345
2.2	- Thặng dư vốn cổ phần dùng để phân phối cổ phiếu	1.571.829.170.000
2.3	- Thặng dư vốn cổ phần còn lại	402.272.345
=>	Tổng số tiền phân phối cổ phiếu	2.116.086.660.000
=>	Tỷ lệ phân phối cổ phiếu	25,00%

(*): Số tiền phân phối cổ phiếu thực tế phụ thuộc vào Vốn cổ phần tại ngày chốt danh sách cổ đông để phân phối cổ phiếu. Số tiền còn lại do làm tròn số sau khi phân phối cổ phiếu sẽ đưa vào nguồn vốn chủ sở hữu theo quy định.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Cổ đông Ngân hàng Nam Á;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VPHĐQT.

Trần Ngô Phúc Vũ

Số:...../2023/TTQT-NHNA

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2023

TỜ TRÌNH**VỀ VIỆC THÔNG QUA DANH SÁCH CÔNG TY KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP NĂM 2024****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Kính thưa Đại hội,

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội và các Luật sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011 của Ngân hàng Nhà nước quy định về kiểm toán độc lập đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (gọi tắt là Thông tư 39/2011);

Căn cứ Thông tư 24/2021/TT-NHNN ngày 31/12/2021 của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) sửa đổi một số điều của Thông tư 39 (gọi tắt là Thông tư 24/2021);

Căn cứ Danh sách Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận;

Căn cứ hồ sơ năng lực của các Công ty kiểm toán,

Dựa trên danh sách các Công ty kiểm toán đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2022 thông qua, Hội đồng quản trị (HĐQT) quyết định lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam thực hiện soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ, kiểm toán Báo cáo tài chính, kiểm toán hệ thống kiểm soát nội bộ đối với Quy trình đánh giá nội bộ về mức đủ vốn (ICAAP) theo Thông tư 24/2021 và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ Ngân hàng TMCP Nam Á năm 2023.

Để thực hiện theo quy định, kính trình ĐHCĐ chấp thuận và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ, kiểm toán Báo cáo tài chính, kiểm toán hệ thống kiểm soát nội bộ đối với Quy trình đánh giá nội bộ về mức đủ vốn (ICAAP) và hoạt động của hệ thống kiểm tra kiểm soát nội bộ Ngân hàng TMCP Nam Á năm 2024, đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Thông tư 39/2011, Thông tư 24/2021 và quy định pháp luật hiện hành. HĐQT chọn Công ty kiểm toán độc lập từ một trong những Công ty sau:

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH KPMG;
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH Price Waterhouse Coopers Việt Nam.

HĐQT sẽ báo cáo kết quả thực hiện trong kỳ ĐHĐCĐ thường niên lần tiếp theo.

Trân trọng kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Cổ đông Ngân hàng Nam Á;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VPHĐQT.

Trần Ngô Phúc Vũ

Số:...../2023/TTQT-NHNA

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2023

TỜ TRÌNH
VỀ NGÂN SÁCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,
BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM TÀI CHÍNH 2023

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính thưa Đại hội,

Trong năm 2022, dưới tác động của đợt suy thoái và lạm phát toàn cầu, Ngân hàng TMCP Nam Á (Ngân hàng Nam Á) phải đối mặt với rất nhiều khó khăn và thách thức. Tuy vậy, bằng tất cả sự quyết tâm và tinh thần trách nhiệm, Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) vẫn điều hành và giám sát hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Nam Á theo hướng ổn định, an toàn và hiệu quả. Ngân sách hoạt động và thù lao của HĐQT, BKS đã được sử dụng phục vụ cho mục đích trên và không vượt so với kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 thông qua.

Bước sang năm tài chính 2023, dự báo khủng hoảng năng lượng, lạm phát, suy thoái,... vẫn sẽ tiếp tục và ảnh hưởng sâu rộng đến mọi hoạt động kinh tế xã hội. Để hoàn thành mục tiêu kế hoạch mà ĐHĐCĐ giao phó thì việc chú trọng hoạt động phân tích và dự báo kinh tế vĩ mô, nâng cao chất lượng công tác quản trị điều hành, tăng cường hiệu quả hoạt động giám sát sẽ là những ưu tiên hàng đầu của HĐQT và BKS trong năm 2023. Do đó, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua:

- Ngân sách hoạt động (thù lao, thưởng, các lợi ích và chi phí khác) của HĐQT, BKS trong năm tài chính 2023 là 3% lợi nhuận trước thuế hợp nhất của năm 2023, tối thiểu 20 tỷ đồng.
- Việc hạch toán ngân sách hoạt động thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Đây là điều kiện cần thiết hỗ trợ cho HĐQT và BKS hoàn thành nhiệm vụ được giao, đảm bảo hoạt động của Ngân hàng Nam Á ngày càng phát triển an toàn, hiệu quả, bền vững và đáp ứng quyền lợi cổ đông cao nhất.

Trân trọng kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Cổ đông Ngân hàng Nam Á;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VPHĐQT.

Trần Ngô Phúc Vũ

Số:...../2023/TTQT-NHNA

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2023

TỜ TRÌNH

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ NGÂN HÀNG TMCP NAM Á

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023,

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010 của Quốc hội và các Luật sửa đổi, bổ sung (Luật các TCTD);

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (Nghị định số 155),

Hội đồng quản trị (HDQT) Ngân hàng Nam Á kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng Nam Á với các nội dung sau:

STT	Điều/khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ	Căn cứ, lý do sửa đổi, bổ sung
1.	Điểm k Khoản 1 Điều 1 Giải thích từ ngữ	k. “Người điều hành ngân hàng” bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc Khối, Giám đốc Khu vực, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh và Giám đốc Trung tâm kinh doanh.	k. “Người điều hành ngân hàng” bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh và các chức danh tương đương theo quy định của Nam A Bank trong từng thời kỳ.	- Tạo cơ chế linh hoạt và thuận lợi trong trường hợp Nam A Bank điều chỉnh chức danh và cơ cấu tổ chức trong từng thời kỳ. - Phù hợp quy định tại Khoản 32 Điều 4 Luật các TCTD. “32. Người điều hành tổ chức tín dụng bao gồm Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc), Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh và các chức danh tương đương theo quy định tại Điều lệ của tổ chức tín dụng.”

STT	Điều/khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ	Căn cứ, lý do sửa đổi, bổ sung
2.	Khoản 1 Điều 6 Xét duyệt cho vay, kiểm tra và xử lý	1. Nam A Bank được quyền yêu cầu khách hàng cung cấp tài liệu chứng minh phương án kinh doanh khả thi, khả năng tài chính của mình và của người bảo lãnh trước khi quyết định cho vay; có quyền chấm dứt việc cho vay, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm hợp đồng tín dụng.	1. Nam A Bank được quyền yêu cầu khách hàng cung cấp tài liệu chứng minh phương án sử dụng vốn khả thi, khả năng tài chính của mình và của người bảo lãnh (nếu có) trước khi quyết định cho vay; có quyền chấm dứt việc cho vay, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm hợp đồng tín dụng theo quy định của Nam A Bank trong từng thời kỳ.	Điều chỉnh từ ngữ cho chính xác, phù hợp với nhu cầu sử dụng vốn của khách hàng vay và tuân thủ quy định của Nam A Bank trong từng thời kỳ.
3.	Khoản 1, 2, 3 Điều 15 Giới hạn sở hữu cổ phần	1. Một cổ đông là cá nhân không được sở hữu vượt quá 5% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng. 2. Một cổ đông là tổ chức không được sở hữu vượt quá 15% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng, trừ các trường hợp sau đây: a. Sở hữu cổ phần tại tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt theo phương án cơ cấu lại được cấp có thẩm quyền phê duyệt; sở hữu cổ phần của tổ chức tín dụng tại công ty con, công ty liên kết quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 103, khoản 3 Điều 110 của Luật các tổ chức tín dụng; b. Sở hữu cổ phần nhà nước tại tổ chức tín dụng cổ phần hóa; c. Sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài	1. Một cổ đông là cá nhân không được sở hữu vượt quá 5% vốn điều lệ của Nam A Bank. 2. Một cổ đông là tổ chức không được sở hữu vượt quá 15% vốn điều lệ của Nam A Bank , trừ các trường hợp sau đây: a. Sở hữu cổ phần tại tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt theo phương án cơ cấu lại được cấp có thẩm quyền phê duyệt; sở hữu cổ phần của tổ chức tín dụng tại công ty con, công ty liên kết quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 103, khoản 3 Điều 110 của Luật các tổ chức tín dụng; b. Sở hữu cổ phần nhà nước tại tổ chức tín dụng cổ phần hóa; c. Sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài quy định	Định danh Nam A Bank thay cho cụm từ “một tổ chức tín dụng” để rõ ràng và cụ thể hơn.

STT	Điều/khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ	Căn cứ, lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>quy định tại khoản 2 Điều 16 của Luật các tổ chức tín dụng.</p> <p>3. Cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu vượt quá 20% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng, trừ trường hợp quy định tại các điểm a, b và c khoản 2 Điều này. Cổ đông lớn của một tổ chức tín dụng và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu cổ phần từ 5% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng khác.</p>	<p>tại khoản 2 Điều 16 của Luật các tổ chức tín dụng.</p> <p>3. Cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu vượt quá 20% vốn điều lệ của Nam A Bank, trừ trường hợp quy định tại các điểm a, b và c khoản 2 Điều này. Cổ đông lớn của Nam A Bank và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu cổ phần từ 5% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng khác.</p>	
4.	Khoản 3 Điều 34 Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Quyết định của Đại hội đồng cổ đông	<p>3. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Nam A Bank theo các hình thức sau:</p> <p>a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Nam A Bank phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Nam A Bank qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p>....</p>	<p>3. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Nam A Bank theo các hình thức sau:</p> <p>a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Nam A Bank phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Nam A Bank qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p>c. Gửi bằng các hình thức khác theo hướng dẫn của Nam A Bank.</p> <p>....</p>	Bổ sung điểm c để áp dụng trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng các hình thức khác ngoài hình thức gửi thư, fax, thư điện tử.
5.	Khoản 7 Điều 46 Thành phần và nhiệm kỳ (của Hội	<p>7. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông đề cử các ứng cử viên Hội đồng quản trị theo nguyên tắc sau:</p>	<p>7. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông đề cử (bao gồm đề cử người khác và tự ứng cử) các ứng cử viên Hội</p>	Giải thích rõ khái niệm “đề cử” bao gồm cả 02 trường hợp: (i) đề cử người khác và (ii) tự ứng cử.

STT	Điều/khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ	Căn cứ, lý do sửa đổi, bổ sung
	<i>đồng quản trị)</i>	a.	đồng quản trị theo nguyên tắc sau: a.	Quy định này phù hợp với Điều 274, Điều 285 Nghị định số 155.
6.	Khoản 6 Điều 59 Thành phần và nhiệm kỳ (của Ban kiểm soát)	6. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông đề cử các ứng cử viên Ban kiểm soát theo nguyên tắc sau: a.	6. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông đề cử (<i>bao gồm đề cử người khác và tự ứng cử</i>) các ứng cử viên Ban kiểm soát theo nguyên tắc sau: a.	
7.	Khoản 4 Điều 63 Các cuộc họp của Ban kiểm soát	4. Địa điểm họp: Các cuộc họp Ban kiểm soát sẽ được tiến hành tại trụ sở chính của Nam A Bank.	4. Địa điểm họp: Các cuộc họp Ban kiểm soát sẽ được tiến hành tại trụ sở chính của Nam A Bank <i>hoặc những địa điểm khác theo quyết định của Trưởng Ban kiểm soát và được sự nhất trí của Ban kiểm soát.</i>	Bổ sung địa điểm họp nhằm tạo cơ chế linh hoạt trong hoạt động của Ban kiểm soát.

HĐQT kính báo cáo và trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua nội dung bổ sung Điều lệ Ngân hàng Nam Á, đồng thời giao cho HĐQT thực hiện triển khai các thủ tục, ký kết các văn bản liên quan để hoàn tất sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng Nam Á và báo cáo cho Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

Quý Cổ đông có thể xem các nội dung chi tiết sửa đổi, bổ sung Điều lệ tại Website của Ngân hàng Nam Á: www.namabank.com.vn.

Trân trọng kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Cổ đông Ngân hàng Nam Á;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VPHĐQT.

Trần Ngô Phúc Vũ

Số: /2023/TTQT-NHNA

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH**VỀ VIỆC TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2023****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Kính thưa Đại hội,

Hội đồng quản trị (HDQT) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD) thường niên năm 2023 về kết quả thực hiện tăng vốn điều lệ theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2022 và Kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2023 như sau:

1. Tình hình tăng vốn điều lệ theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2022.

ĐHĐCD thường niên năm 2022 ngày 29/04/2022 đã thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2022 từ mức 6.564.405.040.000 đồng (*Sáu nghìn năm trăm sáu mươi bốn tỷ, bốn trăm lẻ năm triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng*) lên mức 10.564.405.040 đồng (*Mười nghìn năm trăm sáu mươi bốn tỷ, bốn trăm lẻ năm triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng*). Theo đó, HDQT kính báo cáo ĐHĐCD kết quả thực hiện Phương án tăng vốn điều lệ năm 2022 đính kèm Tờ trình số 385/2022/TTQT-NHNA ngày 22/04/2022 như sau:

- Ngân hàng Nam Á đã hoàn thành việc phát hành 122.990.459 cổ phiếu để trả cổ tức và 67.003.698 cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Theo đó, Ngân hàng Nam Á đã tăng vốn điều lệ thêm 1.899.941.570.000 đồng (*Một nghìn tám trăm chín mươi chín tỷ, chín trăm bốn mươi một triệu, năm trăm bảy mươi nghìn đồng*), nâng vốn điều lệ từ mức 6.564.405.040.000 đồng (*Sáu nghìn năm trăm sáu mươi bốn tỷ, bốn trăm lẻ năm triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng*) lên mức 8.464.346.610.000 đồng (*Tám nghìn bốn trăm sáu mươi bốn tỷ, ba trăm bốn mươi sáu triệu, sáu trăm mười nghìn đồng*). Mức vốn điều lệ mới này đã được các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xác nhận bằng văn bản: (i) Công văn số 7171/UBCK-QLCB ngày 27/10/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Ngân hàng TMCP Nam Á; (ii) Quyết định số 1957/QĐ-NHNN ngày 23/11/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam v/v sửa đổi nội dung về vốn điều lệ tại Giấy phép hoạt động của Ngân hàng TMCP Nam Á; và (iii) Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 44 ngày 03/01/2023 được cấp phép bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.
- Đối với việc tăng vốn điều lệ từ (i) Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và (ii) Chào bán cổ phiếu riêng lẻ: do môi trường vĩ mô diễn biến bất lợi (thị trường chứng khoán diễn biến phức tạp sau cuộc khủng hoảng trái phiếu tại ngân hàng SCB),

lòng tin của công chúng và nhà đầu tư bị ảnh hưởng nghiêm trọng nên HĐQT chủ động hoãn phát hành cổ phiếu theo kế hoạch.

2. Kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2023.

Để thực hiện định hướng chiến lược phát triển Ngân hàng Nam Á đến năm 2025, tầm nhìn 2030; nhằm nâng cao năng lực tài chính đáp ứng yêu cầu phát triển hoạt động kinh doanh và quản trị rủi ro, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 xem xét thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ năm 2023 với những nội dung sau:

- Không tiếp tục triển khai tăng vốn điều lệ từ: (i) chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và (ii) chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2022 đính kèm Tờ trình số 385/2022/TTQT-NHNA ngày 22/04/2022 được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 ngày 29/04/2022.
- Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2023 thêm 2.116.086.660.000 đồng (*Hai nghìn một trăm mười sáu tỷ, không trăm tám mươi sáu triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn đồng*), nâng vốn điều lệ từ mức 8.464.346.610.000 đồng (*Tám nghìn bốn trăm sáu mươi bốn tỷ, ba trăm bốn mươi sáu triệu, sáu trăm mười nghìn đồng*) lên mức 10.580.433.270.000 đồng (*Mười nghìn năm trăm tám mươi tỷ, bốn trăm ba mươi ba triệu, hai trăm bảy mươi nghìn đồng*) từ việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, tương ứng 211.608.666 cổ phiếu (*Hai trăm mười một triệu, sáu trăm lẻ tám nghìn, sáu trăm sáu mươi sáu cổ phiếu*).

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 giao HĐQT tổ chức triển khai thực hiện các nội dung tăng vốn điều lệ theo Phương án tăng vốn điều lệ đính kèm Tờ trình này và chủ động điều chỉnh, thay đổi các nội dung liên quan phù hợp với quy định pháp luật; đồng thời tiến hành thủ tục liên quan trình các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận việc tăng vốn điều lệ và báo cáo Đại hội đồng cổ đông lần tiếp theo.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Cổ đông Ngân hàng Nam Á;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Ngô Phúc Vũ

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2023

PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2023

(Đính kèm Tờ trình số /2023/TTQT-NHNA về việc tăng vốn điều lệ năm 2023 của Ngân hàng TMCP Nam Á)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Căn cứ kế hoạch hoạt động và nhu cầu vốn kinh doanh năm 2023, Hội đồng quản trị (HDQT) xây dựng Phương án tăng vốn điều lệ trong năm tài chính 2023 như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Vốn điều lệ hay Vốn chủ sở hữu là một trong những tiêu chí quan trọng quyết định mức độ an toàn trong hoạt động của ngân hàng cũng như khả năng phát triển của ngân hàng trong tương lai. Do đó, việc tăng vốn điều lệ/vốn chủ sở hữu sẽ quyết định mức độ thành công trong việc mở rộng quy mô hoạt động và làm tăng mức độ an toàn của ngân hàng, giúp ngân hàng đứng vững trước những biến động của thị trường.
2. Đáp ứng yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) về nâng cao năng lực tài chính của các ngân hàng thương mại cổ phần, tạo nền tảng phát triển mạng lưới chi nhánh và hạ tầng kỹ thuật, mở rộng thị phần, góp phần đẩy mạnh thực hiện đề án tái cấu trúc ngành tài chính theo chủ trương của NHNN.
3. Tăng các giới hạn liên quan đến cấp tín dụng cho khách hàng, tăng nguồn vốn trung, dài hạn để tài trợ cho các hoạt động cấp tín dụng của ngân hàng, góp phần mở rộng đối tượng khách hàng. Tăng thêm nguồn vốn để đầu tư vào các giải pháp kinh doanh, củng cố nền tảng công nghệ thông tin, phát triển công nghệ ngân hàng số và hệ thống quản trị rủi ro.

II. MỤC ĐÍCH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Tăng cường năng lực tài chính để đáp ứng nhu cầu phát triển hoạt động ngân hàng như mua sắm, đầu tư tài sản cố định; cải tiến cơ sở vật chất; nâng cao công nghệ ngân hàng; phát triển nguồn nhân lực.
2. Đáp ứng điều kiện mở rộng mạng lưới hoạt động, thành lập công ty trực thuộc, công ty con, công ty liên kết, góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật.
3. Tăng quy mô vốn để mở rộng hoạt động kinh doanh như cho vay và kinh doanh các dịch vụ ngân hàng khác, đồng thời đảm bảo việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Nam Á.

III. KẾ HOẠCH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. **Mức Vốn điều lệ tăng:**

- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300872315 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 01/09/1992, đăng ký thay đổi lần thứ 44 ngày 03/01/2023, vốn điều lệ của Ngân hàng Nam Á hiện nay là 8.464.346.610.000 đồng (*Tám nghìn bốn trăm sáu mươi bốn tỷ, ba trăm bốn mươi sáu triệu, sáu trăm mười nghìn đồng*), tương ứng 846.434.661 cổ phần (*Tám trăm bốn mươi sáu triệu, bốn trăm ba mươi bốn nghìn, sáu trăm sáu mươi một cổ phần*).
- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm trong năm 2023 là 2.116.086.660.000 đồng (*Hai nghìn một trăm mười sáu tỷ, không trăm tám mươi sáu triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn đồng*), tương ứng 211.608.666 cổ phần (*Hai trăm mười một triệu, sáu trăm lẻ tám nghìn, sáu trăm sáu mươi sáu cổ phần*), nâng vốn điều lệ của Ngân hàng Nam Á từ mức 8.464.346.610.000 đồng (*Tám nghìn bốn trăm sáu mươi bốn tỷ, ba trăm bốn mươi sáu triệu, sáu trăm mười nghìn đồng*) lên mức 10.580.433.270.000 đồng (*Mười nghìn năm trăm tám mươi tỷ, bốn trăm ba mươi ba triệu, hai trăm bảy mươi nghìn đồng*), tương ứng 1.058.043.327 cổ phần (*Một tỷ, không trăm năm mươi tám triệu, không trăm bốn mươi ba nghìn, ba trăm hai mươi bảy cổ phần*).

2. Hình thức phát hành:

- Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

3. Phương án phát hành:

- Tên cổ phần: Cổ phần Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á.
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.
- Loại tiền phát hành: Đồng Việt Nam (VND).
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
- Số lượng phát hành: 211.608.666 cổ phần (*Hai trăm mười một triệu, sáu trăm lẻ tám nghìn, sáu trăm sáu mươi sáu cổ phần*).
- Tổng giá trị cổ phần theo mệnh giá: 2.116.086.660.000 đồng (*Hai nghìn một trăm mười sáu tỷ, không trăm tám mươi sáu triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn đồng*).
- Tỷ lệ phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu: 25% ($211.608.666 \text{ cổ phần} \div 846.434.661 \text{ cổ phần}$).
- Phương án xử lý cổ phần lẻ phát sinh: số cổ phần phát hành thêm khi chia cho các cổ đông được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) sẽ được hủy bỏ.

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, cổ đông A sở hữu 187 cổ phần. Khi đó, số cổ phần cổ đông A được nhận là 46,75 cổ phần (=187 x 25%). Sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phần cổ đông A thực tế nhận được là 46 cổ phần. Phần lẻ 0,75 cổ phần sẽ bị hủy bỏ.

- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm theo Nghị quyết của HĐQT.
- Nguồn vốn phát hành: từ nguồn vốn chủ sở hữu bao gồm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và thặng dư vốn cổ phần tại ngày 31/12/2022 căn cứ trên Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán của Ngân hàng Nam Á, cụ thể như sau:

STT	Khoản mục	Số liệu tại ngày 31/12/2022 theo BCTC kiểm toán độc lập riêng lẻ năm 2023 (đồng)	Số liệu tại ngày 31/12/2022 theo BCTC kiểm toán độc lập hợp nhất năm 2023 (đồng)	Số tiền được sử dụng để tăng vốn điều lệ (đồng)
1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	338.501.691.835	348.005.102.880	-
2	Nguồn vốn chủ sở hữu_Thặng dư vốn cổ phần	1.572.231.442.345	1.572.231.442.345	1.571.829.170.000
2.1	Thặng dư vốn cổ phần dùng để phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	1.571.829.170.000	1.571.829.170.000	1.571.829.170.000
2.2	Thặng dư vốn cổ phần còn lại	402.272.345	402.272.345	-
3	Nguồn vốn chủ sở hữu_Lợi nhuận chưa phân phối	1.529.072.530.000	1.529.072.530.000	544.257.490.000
3.1	Lợi nhuận dùng để phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	544.257.490.000	544.257.490.000	544.257.490.000
3.2	Lợi nhuận để lại	984.815.040.000	984.815.040.000	-
4	Các quỹ khác	687.476.027.966	706.482.850.052	-
4.1	Quỹ dự phòng tài chính	675.537.437.794	694.544.259.880	-
4.2	Quỹ đầu tư phát triển	5.945.996.954	5.945.996.954	-
4.3	Quỹ nghiên cứu khoa học và đào tạo	5.992.593.218	5.992.593.218	-
Số tiền được sử dụng để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu (2.1) + (3.1)				2.116.086.660.000

- Thời gian dự kiến phát hành: trong năm 2023, sau khi nhận được văn bản chấp thuận của NHNN và của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN).
- Thời gian dự kiến hoàn thành việc phát hành: theo quy định tại Giấy phép/Văn bản chấp thuận của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, dự kiến trong năm 2023.

IV. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Tổng số tiền dự kiến thu được từ các đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ dự kiến được phân bổ như sau:
 - Mua sắm tài sản cố định, công cụ lao động; xây dựng cơ sở vật chất các đơn vị kinh doanh hiện tại và tương lai;
 - Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh.

2. HĐQT chịu trách nhiệm cân đối và phân bổ số tiền thu được từ đợt tăng vốn vào các mục đích nêu trên một cách hợp lý, đảm bảo hiệu quả và lợi ích cho Ngân hàng và cổ đông.

V. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA CỔ ĐÔNG CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU TỪ 5% TRỞ LÊN SO VỚI VỐN CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT THỜI ĐIỂM HIỆN TẠI VÀ DỰ KIẾN SAU KHI TĂNG VỐN

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số GCNĐKDN, ngày cấp, nơi cấp	Người đại diện theo pháp luật	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết dự kiến sau khi tăng vốn theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2023
1	Công ty TNHH Ròng Thái Bình Dương	600 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TPHCM	Số 0301835179 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 07/10/1999	Nguyễn Văn Hoàng, CCCD số 052077000358 do CCSQLHC về TTXH cấp ngày 21/12/2021	9,436%	9,436%
Tổng cộng					9,436%	9,436%

VI. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA CỔ ĐÔNG CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU TỪ 5% TRỞ LÊN SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ THỜI ĐIỂM HIỆN TẠI VÀ DỰ KIẾN SAU KHI TĂNG VỐN

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số GCNĐKDN, ngày cấp, nơi cấp	Người đại diện theo pháp luật	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng vốn theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2023
1	Công ty TNHH Ròng Thái Bình Dương	600 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TPHCM	Số 0301835179 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 07/10/1999	Nguyễn Văn Hoàng, CCCD số 052077000358 do CCSQLHC về TTXH cấp ngày 21/12/2021	9,436%	9,436%
Tổng cộng					9,436%	9,436%

VII. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN SỞ HỮU TỪ 20% VỐN ĐIỀU LỆ TRỞ LÊN SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI VÀ DỰ KIẾN SAU KHI TĂNG VỐN

Không có.

VIII. SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

- Tổng mức sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại thời điểm 31/01/2023: 267.408 cổ phần, chiếm 0,0316% vốn điều lệ (Căn cứ Danh sách cổ đông chốt ngày 31/01/2023 của Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam).
- Tổng mức sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài dự kiến sau khi tăng vốn: tối đa 334.260 cổ phần, chiếm 0,0316% vốn điều lệ.

IX. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH DỰ KIẾN SAU PHÁT HÀNH

Đơn vị: tỷ đồng/%

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	Tăng/Giảm
1	Vốn điều lệ	8.464	10.580	2.116
2	Tổng tài sản	177.579	205.000	27.421
3	Tiền gửi và cho vay tổ chức tín dụng khác	23.220	29.221	6.000
4	Huy động vốn cá nhân, TCKT và phát hành GTCG	137.377	155.000	17.623
5	Dư nợ tín dụng	121.863	134.325	12.462
6	Dư nợ cho vay cá nhân, TCKT	119.538	132.000	12.462
7	Tỷ lệ nợ xấu	Đảm bảo $\leq 3\%$		
8	Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR) theo Thông tư 41:			
	+ Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu riêng lẻ	8,90%	11,76%	2,86%
	+ Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu hợp nhất	8,92%	11,80%	2,88%
9	Giới hạn đầu tư góp vốn mua cổ phần	1,84%	1,81%	-0,30%
10	Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	16,37%	$\geq 13\%$	-
11	Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày:			
	+ Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày đồng Việt Nam	91,93%	$\geq 60\%$	-
	+ Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày đồng ngoại tệ	Không phát sinh	$\geq 20\%$	-
12	Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn sử dụng cho vay trung dài hạn	23,65%	22,68%	-0,97%
13	Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi	74,70%	67,93%	-6,77%
14	Lợi nhuận trước thuế	2.268	2.400	132
15	Lợi nhuận sau thuế	1.808	1.872	64
16	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân (ROA)	1,06%	0,98%	-0,08%
17	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	15,02%	11,83%	-3,19%

X. KHẢ NĂNG QUẢN TRỊ, NĂNG LỰC QUẢN LÝ, GIÁM SÁT CỦA NAM A BANK ĐỐI VỚI QUY MÔ VỐN VÀ QUY MÔ HOẠT ĐỘNG SAU PHÁT HÀNH

HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành hiện nay là những người có năng lực, có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, có khả năng quản trị, điều hành và kiểm soát được quy mô hoạt động của ngân hàng, đảm bảo việc sử dụng vốn một cách có hiệu quả và chấp hành các tỷ lệ về an toàn vốn trong hoạt động ngân hàng theo quy định của NHNN.

XI. CÁC VẤN ĐỀ UỶ QUYỀN

Để thuận tiện trong quá trình thực hiện phương án tăng vốn điều lệ nêu trên, kính trình ĐHCĐ giao HĐQT và Người đại diện theo pháp luật được thực hiện các công việc sau:

- Quyết định lựa chọn thời điểm thích hợp triển khai phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2023;
- Quyết định ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền, sau khi có văn bản chấp thuận của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
- Quyết định bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh và giải trình toàn bộ các vấn đề, nội dung của phương án tăng vốn điều lệ (bao gồm các quyết định về nội dung chưa được trình bày trong phương án tăng vốn này) và ký kết các văn bản liên quan để thực hiện việc tăng vốn theo đúng quy định của pháp luật khi làm thủ tục tăng vốn điều lệ;
- Quyết định sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng theo số vốn điều lệ thực tế sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu;
- Thực hiện các thủ tục sửa đổi nội dung giấy phép hoạt động, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; đăng ký bổ sung cổ phiếu và đăng ký giao dịch bổ sung với các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sau khi hoàn tất đợt phát hành theo đúng quy định của pháp luật;
- Giao HĐQT cân nhắc, lựa chọn đơn vị tư vấn, chủ động triển khai các công việc liên quan đến việc phát hành cổ phần phù hợp với các quy định của pháp luật;
- Quyết định các nội dung khác phát sinh để hoàn tất việc thực hiện tăng vốn điều lệ.

Trân trọng kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Cổ đông Ngân hàng Nam Á;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VPHĐQT.

Trần Ngô Phúc Vũ

Số: /2023/TTQT-NHNA

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH**VỀ VIỆC NIÊM YẾT CỔ PHIẾU NGÂN HÀNG TMCP NAM Á
TẠI SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Kính thưa Đại hội,

Trong bối cảnh môi trường vĩ mô không thuận lợi, thị trường chứng khoán diễn biến khó lường, Hội đồng quản trị (HDQT) chủ động hoãn việc niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán trong năm 2022 nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cũng như cơ sở để tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán, HDQT kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 thông qua các nội dung sau:

- I.** Tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký niêm yết toàn bộ số cổ phiếu đang lưu hành của Ngân hàng TMCP Nam Á (Ngân hàng Nam Á) theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
- II.** Giao HDQT Ngân hàng Nam Á quyết định Sở Giao dịch chứng khoán để thực hiện đăng ký niêm yết cổ phiếu; tổ chức thực hiện tất cả các thủ tục và ký kết các giấy tờ liên quan đến việc niêm yết cổ phiếu Ngân hàng Nam Á tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh hoặc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo quy định, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các công việc sau:
 1. Lựa chọn tổ chức tư vấn phù hợp theo quy định pháp luật để tư vấn niêm yết cổ phiếu (bao gồm việc tư vấn hồ sơ đăng ký niêm yết);
 2. Quyết định ký kết các văn bản liên quan để thực hiện niêm yết cổ phiếu;
 3. Quyết định sửa đổi, bổ sung, giải trình toàn bộ các nội dung theo quy định của pháp luật có liên quan đến việc niêm yết (bao gồm các quyết định về nội dung chưa được trình bày trong tờ trình này, nếu có);
 4. Quyết định giá niêm yết dự kiến (giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên) và thời điểm niêm yết cổ phiếu;
 5. Quyết định thời điểm và thủ tục hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu Ngân hàng Nam Á trên hệ thống giao dịch UpCom sau khi có quyết định chấp thuận niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán;

6. Quyết định các nội dung khác phát sinh để hoàn tất việc thực hiện niêm yết cổ phiếu Ngân hàng Nam Á theo quy định pháp luật.

HDQT sẽ báo cáo kết quả thực hiện trong kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên lần tiếp theo.

Trân trọng kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Cổ đông Ngân hàng Nam Á;
- HDQT, BKS;
- Lưu: VPHĐQT.

Trần Ngô Phúc Vũ

Số:...../2023/TTQT-NHNA

TP. HCM, ngày ... tháng ... năm 2023

TỜ TRÌNH**VỀ VIỆC THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN
PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI RIÊNG LẺ****Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Kính thưa Đại hội,

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội và các Luật sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010 của Quốc hội và các Luật sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 153/2020/NĐ-CP về Quy định chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế ngày 31 tháng 12 năm 2020;

Căn cứ Nghị định 65/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 153/2020/NĐ-CP quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;

Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ hiện hành của Ngân hàng TMCP Nam Á,

Hội đồng quản trị (HDQT) Ngân hàng TMCP Nam Á (Ngân hàng Nam Á) kính trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua Phương án phát hành Trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ với các nội dung cơ bản như sau:

I. NHU CẦU PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI RIÊNG LẺ.

1. Tăng quy mô nguồn vốn hoạt động của Ngân hàng Nam Á, bổ sung nguồn vốn trung dài hạn phục vụ nhu cầu tín dụng trung dài hạn.
2. Đầu tư hệ thống hạ tầng phục vụ phát triển mạng lưới kênh phân phối và hệ thống ngân hàng số.
3. Thực hiện kế hoạch tăng vốn điều lệ của Ngân hàng Nam Á khi chuyển đổi Trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông theo Phương án phát hành.

II. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI RIÊNG LẺ

1. Giới thiệu về tổ chức phát hành.

- a. Tên tổ chức phát hành (đầy đủ): Ngân hàng TMCP Nam Á.
- b. Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần (công ty đại chúng).
- c. Địa chỉ trụ sở chính: 201 - 203 Cách mạng tháng 8, Phường 4, Quận 3, TP.HCM.
- d. Điện thoại: (028)3929 6699 Fax: (028) 3929 6688
- e. Website: www.namabank.com.vn.
- f. Vốn điều lệ: 8.464.346.610.000 đồng (Bằng chữ: Tám nghìn, bốn trăm sáu mươi bốn tỷ, ba trăm bốn mươi sáu triệu, sáu trăm mười nghìn đồng chẵn).
- g. Mã cổ phiếu: NAB (sàn giao dịch Upcom).
- h. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp: 0300872315 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 01/09/1992 cấp thay đổi lần thứ 44 ngày 03/01/2023.
- i. Giấy phép thành lập và hoạt động: số 0026/NH-GP do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 22/08/1992.
- j. Số tài khoản nhận tiền mua trái phiếu của đợt chào bán: VCB_CN HCM – VND – NDT, số hiệu tài khoản: 0071001359575, (hoặc tài khoản khác theo tình hình thực tế tại thời điểm triển khai phương án).

2. Thông tin trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ.

Phương án phát hành trái phiếu (Phương án phát hành) sẽ có một số nội dung chính như sau:

- a. Loại hình Trái phiếu : Trái phiếu chuyển đổi, có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông của Ngân hàng Nam Á theo điều kiện, điều khoản đã được xác định tại phương án phát hành trái phiếu này, không kèm chứng quyền và không có tài sản bảo đảm.
- b. Kỳ hạn trái phiếu : Tối đa 5 (năm) năm kể từ ngày phát hành. ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT xem xét và quyết định ngày phát hành, kỳ hạn cụ thể của trái phiếu cho từng đợt phát hành
- c. Lãi suất trái phiếu : Lãi suất cố định và/hoặc thả nổi, phụ thuộc vào điều kiện thị trường tại thời điểm phát hành.
ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định tùy thuộc vào điều kiện thị trường tại thời điểm phát hành.
- d. Đồng tiền phát hành và thanh toán : đồng Việt Nam (VND) và/hoặc theo quy định về đồng tiền phát hành tại thị trường nước ngoài (nếu phát hành tại thị trường nước ngoài).
- e. Thị trường phát hành : trái phiếu được chào bán trên thị trường trong nước hoặc quốc tế.

ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thị trường phát hành

- f. Tổng mệnh giá trái phiếu chuyển đổi : tối đa 2.000.000.000.000 đồng và/hoặc tối đa 100.000.000 USD, hoặc giá trị tương đương theo đồng tiền và mệnh giá quy định tại thị trường nước ngoài (nếu phát hành tại thị trường nước ngoài), phát hành một hoặc nhiều lần và ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định giá trị phát hành của từng đợt phát hành.
- g. Khối lượng phát hành : tối đa 20.000 trái phiếu chuyển đổi mệnh giá VND và/hoặc tối đa theo quy định thị trường nước ngoài được quy đổi từ giá trị phát hành (nếu phát hành tại thị trường nước ngoài).
- h. Phương thức phát hành : phát hành riêng lẻ thông qua đại lý phát hành và/hoặc bảo lãnh phát hành và/hoặc bán trực tiếp cho nhà đầu tư. ĐHĐCĐ giao cho HĐQT quyết định triển khai phương thức phát hành phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
- i. Thời gian dự kiến phát hành : từ 01/01/2023, thời điểm phát hành cụ thể do HĐQT quyết định phụ thuộc vào điều kiện thị trường và các chấp thuận, phê duyệt của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền
- j. Các điều khoản về việc chuyển đổi trái phiếu
- ❖ Thời hạn chuyển đổi: không quá kỳ hạn của trái phiếu phát hành, HĐQT quyết định thời hạn chuyển đổi và số đợt chuyển đổi cụ thể.
 - ❖ Nguyên tắc và giá chuyển đổi: việc chuyển đổi chỉ được thực hiện một lần cho toàn bộ trái phiếu do nhà đầu tư nắm giữ, giá chuyển đổi là không thấp hơn giá trị sổ sách trên một cổ phiếu của Ngân hàng Nam Á căn cứ Báo cáo tài chính năm hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính bán niên hợp nhất được kiểm toán hoặc soát xét bởi đơn vị kiểm toán đủ điều kiện khi triển khai phương án phát hành.
 - ❖ Điều chỉnh giá chuyển đổi: điều chỉnh giá chuyển đổi khi các sự kiện pha loãng cổ phiếu diễn ra. HĐQT thực hiện điều chỉnh giá chuyển đổi (nếu có phát sinh) phù hợp với tình hình thị trường và tuân thủ quy định của Pháp luật trước khi thực hiện chuyển đổi.

- ❖ Tỷ lệ chuyển đổi: bằng mệnh giá trái phiếu chia cho giá chuyển đổi được xác định tại thời điểm chuyển đổi.
- ❖ Số cổ phiếu nhận được sau khi chuyển đổi từ trái phiếu chuyển đổi sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị và số cổ phiếu lẻ phát sinh sẽ được hủy bỏ. Ngân hàng Nam Á không phải thanh toán bất kỳ khoản tiền nào đối với số cổ phiếu lẻ phát sinh được hủy bỏ.
- ❖ Nhà đầu tư mua trái phiếu chuyển đổi phải đáp ứng quy định pháp luật hiện hành về giới hạn góp vốn, mua cổ phần, tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa của nhà đầu tư nước ngoài khi thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi. Việc chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu chỉ được thực hiện sau khi Ngân hàng Nhà nước chấp thuận tăng vốn điều lệ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và quy định của pháp luật hiện hành.

k. Các điều khoản, điều kiện, cam kết khác : Theo điều khoản và điều kiện cụ thể của trái phiếu chuyển đổi trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành.

DHĐCĐ giao cho HĐQT quyết định trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành.

3. Kế hoạch bố trí nguồn và phương thức thanh toán lãi, gốc trái phiếu:

Kế hoạch bố trí nguồn thanh toán lãi, gốc trái phiếu: Ngân hàng Nam Á sử dụng nguồn thu hợp pháp từ lãi tích lũy trong hoạt động cho vay khách hàng từ nguồn trái phiếu, nguồn vốn hoạt động chung, tiền lãi từ hoạt động kinh doanh và các nguồn vốn hợp pháp khác để thanh toán gốc, lãi trái phiếu khi đến hạn.

- a. Tiền gốc trái phiếu: thanh toán một lần vào ngày đáo hạn theo hình thức chuyển khoản/tiền mặt. Trường hợp ngày thanh toán tiền gốc trái phiếu rơi vào nghỉ, lễ, Tết thì chuyển sang ngày làm việc kế tiếp.
- b. Tiền lãi trái phiếu: thanh toán định kỳ 1 năm/lần theo hình thức chuyển khoản/tiền mặt. Ngày thanh toán lãi trái phiếu trùng với ngày phát hành trái phiếu, trường hợp ngày trả lãi rơi vào ngày nghỉ, lễ, Tết thì chuyển sang ngày làm việc kế tiếp.

4. Điều khoản mua lại trái phiếu chuyển đổi trước hạn:

- a. Tùy theo tình hình thực tế, việc mua lại trái phiếu trước hạn của Ngân hàng Nam Á nhằm mục đích cơ cấu lại nguồn vốn, giảm nghĩa vụ nợ, tiết kiệm chi phí và giảm thiểu rủi ro lãi suất cho Ngân hàng Nam Á, trái phiếu chuyển đổi có thể được mua lại một phần hoặc toàn bộ với điều kiện sau khi thực hiện vẫn đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn

bảo đảm an toàn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, phù hợp với các yêu cầu của pháp luật.

- b. Ngoài ra, trong trường hợp nhà đầu tư thực hiện quyền chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu mà tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại thời điểm chuyển đổi không đáp ứng để thực hiện việc chuyển đổi thì tổ chức phát hành sẽ thực hiện việc mua lại trái phiếu.

5. Mục đích và phương án dự kiến sử dụng nguồn vốn từ phát hành trái phiếu chuyển đổi:

- a. Tăng quy mô nguồn vốn hoạt động của Ngân hàng Nam Á, bổ sung nguồn vốn trung dài hạn phục vụ nhu cầu tín dụng trung dài hạn của Ngân hàng Nam Á.
- b. Mua sắm tài sản cố định, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ cho mạng lưới kênh phân phối và hệ thống ngân hàng số.
ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định tỷ lệ chi tiết cho từng mục đích sử dụng vốn.

6. Quyền và nghĩa vụ của Tổ chức phát hành và Người mua trái phiếu chuyển đổi: được quy định cụ thể tại điều khoản và điều kiện của trái phiếu chuyển đổi.

III. ĐỀ XUẤT.

Đề thuận lợi và chủ động trong việc triển khai thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ:

1. Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi.
2. Ủy quyền cho HĐQT quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi, phương án phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi, phù hợp theo quy định của pháp luật, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:
 - a. Lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai thực hiện các phương án phát hành;
 - b. Bổ sung, điều chỉnh, triển khai chi tiết các phương án phát hành theo tình hình thực tế, theo yêu cầu của các Cơ quan quản lý nhà nước, tuân thủ theo các quy định của pháp luật có liên quan (nếu có), nhằm đảm bảo quyền lợi cho nhà đầu tư và Ngân hàng Nam Á;
 - c. Thực hiện các thủ tục đăng ký phát hành và báo cáo kết quả phát hành với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các Cơ quan quản lý nhà nước khác (nếu có);
 - d. Triển khai các thủ tục cần thiết để Đăng ký lưu ký tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và Đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) đối với số trái phiếu chuyển đổi đã phát hành theo quy định của pháp luật;
 - e. Triển khai các thủ tục cần thiết để Đăng ký lưu ký bổ sung tại VSDC và Đăng ký giao dịch bổ sung trên Sở Giao dịch chứng khoán đối với số cổ phiếu phát hành để chuyển đổi theo quy định của pháp luật;
 - f. Thực hiện các thủ tục đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi vốn điều lệ, hoàn thiện Điều lệ phù hợp với vốn điều lệ mới của Ngân hàng Nam Á sau khi hoàn tất việc phát hành cổ phiếu;

g. Các công việc khác có liên quan để hoàn tất các phương án phát hành theo các quy định hiện hành.

HĐQT sẽ báo cáo kết quả thực hiện trong kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên lần tiếp theo.

Trân trọng kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Cổ đông Ngân hàng Nam Á;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VPHĐQT.

Trần Ngô Phúc Vũ

TP.HCM, ngày ... tháng ... năm 2023

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI RIÊNG LẺ

(Đính kèm Tờ trình số/2023/TTQT-NHNA về việc thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ của Ngân hàng TMCP Nam Á)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

PHẦN I - GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH:

1. Tên tổ chức phát hành (đầy đủ): Ngân hàng TMCP Nam Á.
2. Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần (công ty đại chúng).
3. Địa chỉ trụ sở chính: 201 - 203 Cách mạng tháng 8, Phường 4, Quận 3, TP.HCM.
4. Điện thoại: (028)3929 6699 Fax: (028) 3929 6688
5. Website: www.namabank.com.vn .
6. Vốn điều lệ: 8.464.346.610.000 đồng (Bằng chữ: Tám nghìn, bốn trăm sáu mươi bốn tỷ, ba trăm bốn mươi sáu triệu, sáu trăm mười nghìn đồng chẵn).
7. Mã cổ phiếu: NAB (sàn giao dịch Upcom).
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp: 0300872315 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 01/09/1992 cấp thay đổi lần thứ 44 ngày 03/01/2023.
9. Giấy phép thành lập và hoạt động: số 0026/NH-GP do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 22/08/1992.
10. Số tài khoản nhận tiền mua trái phiếu của đợt chào bán: VCB_CN HCM – VND – NDT, số hiệu tài khoản: 0071001359575 (hoặc tài khoản khác theo tình hình thực tế tại thời điểm triển khai phương án).

PHẦN II - PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI RIÊNG LẺ NGÂN HÀNG TMCP NAM Á

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ ĐỐI VỚI ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

1. Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội và các Luật sửa đổi, bổ sung;

2. Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010 của Quốc hội và các Luật sửa đổi, bổ sung;
3. Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
4. Căn cứ Nghị định số 153/2020/NĐ-CP về Quy định chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế ngày 31 tháng 12 năm 2020;
5. Căn cứ Nghị định 65/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 153/2020/NĐ-CP quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;
6. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
7. Căn cứ Điều lệ hiện hành của Ngân hàng TMCP Nam Á (Ngân hàng Nam Á);
8. Các văn bản pháp luật khác có liên quan.

II. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH

1. Tăng quy mô nguồn vốn hoạt động của Ngân hàng Nam Á, bổ sung nguồn vốn trung dài hạn phục vụ nhu cầu tín dụng trung dài hạn của Ngân hàng Nam Á.
2. Đầu tư hệ thống hạ tầng phục vụ phát triển mạng lưới kênh phân phối và hệ thống ngân hàng số.
3. Thực hiện kế hoạch tăng vốn điều lệ của Ngân hàng Nam Á khi chuyển đổi Trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông theo Phương án phát hành.

III. THUYẾT MINH VIỆC ĐÁP ỨNG CÁC ĐIỀU KIỆN CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU

STT	Điều kiện phát hành	Khả năng đáp ứng	Thuyết minh
I	Điều kiện theo Điều 9 Nghị định 153/2020/NĐ-CP		
1	Doanh nghiệp phát hành là công ty cổ phần	Đáp ứng	Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp
2	Đối tượng tham gia đợt chào bán theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 8 Nghị định 153/2020/NĐ-CP, được sửa đổi bổ sung tại Khoản 6 Điều 1 Nghị định 65/2022/NĐ-CP	Đáp ứng	Đáp ứng theo Điều 11 và Điều 31 Luật Chứng Khoán 2019 và Khoản 6 Điều 1 Nghị định 65/2022/NĐ-CP
3	Thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành hoặc thanh toán đủ các khoản nợ	Đáp ứng	Chi tiết tại Phương án phát hành này

STT	Điều kiện phát hành	Khả năng đáp ứng	Thuyết minh
	đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành trái phiếu		
4	Đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành	Đáp ứng	Chi tiết tại Phương án phát hành này
5	Có phương án phát hành trái phiếu được phê duyệt và chấp thuận theo quy định	Đáp ứng	Cấp có thẩm quyền phê duyệt và chấp thuận phương án phát hành là Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)
6	Có báo cáo tài chính năm trước liền kề của năm phát hành được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện theo quy định	Đáp ứng	Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã kiểm toán tại 31/12/2022
7	Các đợt chào bán trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ phải cách nhau ít nhất 06 tháng kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán gần nhất	Đáp ứng	Ngân hàng Nam Á chưa phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ
8	Việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu phải đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật.	Đáp ứng	Tuân thủ quy định khi thực hiện phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi
II	Điều kiện theo Điều 10 Nghị định 153/2020/NĐ-CP, được sửa đổi bổ sung tại Khoản 7 Điều 1 Nghị định 65/2022/NĐ-CP		
1	Các điều kiện chào bán quy định tại Điều 9 Nghị định 153/2020/NĐ-CP	Đáp ứng	Đã đáp ứng theo quy định tại Mục I trên đây
2	Có nhu cầu huy động vốn thành nhiều đợt phù hợp với mục đích phát hành trái phiếu được phê duyệt theo quy định	Đáp ứng	Nhu cầu huy động vốn thành nhiều đợt, phù hợp với mục đích phát hành và được HĐQT phê duyệt
3	Có phương án phát hành trái phiếu trong đó dự kiến cụ thể về khối lượng, thời điểm và kế hoạch sử dụng vốn của từng đợt chào bán	Đáp ứng	Phương án phát hành gồm có nhiều đợt và được HĐQT phê duyệt

STT	Điều kiện phát hành	Khả năng đáp ứng	Thuyết minh
4	Thời gian phân phối trái phiếu của từng đợt chào bán không vượt quá 90 ngày kể từ ngày công bố thông tin trước đợt chào bán. Tổng thời gian chào bán trái phiếu thành nhiều đợt tối đa không quá 12 tháng kể từ ngày phát hành của đợt chào bán đầu tiên	Đáp ứng	Tuân thủ việc phân phối trái phiếu đảm bảo theo thời hạn quy định

IV. ĐIỀU KHOẢN ĐIỀU KIỆN TRÁI PHIẾU

1. Tổ chức phát hành: Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á.
2. Tên gọi trái phiếu: Trái phiếu chuyển đổi Ngân hàng Nam Á.
3. Đồng tiền phát hành và thanh toán trái phiếu: đồng Việt Nam (VND) và/hoặc theo quy định về đồng tiền phát hành tại thị trường nước ngoài (nếu phát hành tại thị trường nước ngoài).
4. Loại hình trái phiếu: Trái phiếu chuyển đổi, có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông của Ngân hàng Nam Á theo điều kiện, điều khoản đã được xác định tại phương án phát hành trái phiếu này, không kèm chứng quyền và không có tài sản bảo đảm.
5. Mệnh giá trái phiếu: tối thiểu 100.000.000 đồng/trái phiếu và là bội số của 100.000.000 đồng và/hoặc theo quy định về mệnh giá trái phiếu phát hành tại thị trường nước ngoài (nếu phát hành tại thị trường nước ngoài).
6. Số lượng trái phiếu chuyển đổi dự kiến phát hành: tối đa 20.000 trái phiếu chuyển đổi mệnh giá VND và/hoặc tối đa theo quy định thị trường nước ngoài được quy đổi từ giá trị phát hành (nếu phát hành tại thị trường nước ngoài).
7. Tổng giá trị trái phiếu chuyển đổi dự kiến phát hành (theo mệnh giá): tối đa 2.000.000.000.000 đồng và/hoặc tối đa 100.000.000 USD, hoặc giá trị tương đương theo đồng tiền và mệnh giá quy định tại thị trường nước ngoài (nếu phát hành tại thị trường nước ngoài).
8. Số đợt phát hành và kế hoạch phát hành dự kiến:

Đợt phát hành	Số lượng trái phiếu chuyển đổi	Giá trị phát hành (theo mệnh giá, đồng)	Thời điểm phát hành
Đợt 1	10.000	1.000.000.000.000	Từ quý III năm 2023
Đợt 2	10.000	1.000.000.000.000	Từ quý I năm 2024
Tổng cộng	20.000	2.000.000.000.000	

Trường hợp chưa chào bán hết số lượng trái phiếu phát hành như dự kiến của từng Đợt, thì số lượng chưa chào bán hết sẽ được lần lượt chuyển sang Đợt phát hành tiếp theo.

ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị (HĐQT) quyết định thời gian phát hành, điều chỉnh số đợt phát hành, điều chỉnh số lượng trái phiếu phát hành và thời điểm phát hành (nếu có) của từng đợt theo khả năng tiêu thụ của thị trường, đảm bảo không vượt quá tổng số lượng dự kiến chào bán.

9. Giá phát hành: trái phiếu chuyển đổi được phát hành bằng 100% mệnh giá.
10. Lãi suất trái phiếu: Lãi suất cố định và/hoặc thả nổi, phụ thuộc vào điều kiện thị trường tại thời điểm phát hành do HĐQT quyết định cụ thể.
11. Kỳ hạn trái phiếu: Tối đa 5 (năm) năm kể từ ngày phát hành. ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định kỳ hạn trái phiếu cụ thể.
12. Thị trường phát hành: trái phiếu được chào bán trên thị trường trong nước hoặc quốc tế.
13. Các điều khoản về việc chuyển đổi trái phiếu:
 - Thời hạn chuyển đổi: không quá kỳ hạn của trái phiếu phát hành. HĐQT quyết định thời hạn chuyển đổi và số đợt chuyển đổi cụ thể.
 - Nguyên tắc và giá chuyển đổi: việc chuyển đổi được thực hiện một lần hoặc nhiều lần theo số đợt chuyển đổi cho đến khi chuyển đổi hết toàn bộ số trái phiếu phát hành. Giá chuyển đổi là không thấp hơn giá trị sổ sách trên một cổ phiếu của Ngân hàng Nam Á căn cứ Báo cáo tài chính năm hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính bán niên hợp nhất được kiểm toán hoặc soát xét bởi đơn vị kiểm toán đủ điều kiện khi triển khai phương án phát hành.
ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định mức giá chuyển đổi/hoặc phương pháp xác định giá chuyển đổi cụ thể theo từng đợt chuyển đổi khi triển khai việc phát hành, trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc không thấp hơn giá trị sổ sách như trên.
 - Điều chỉnh giá chuyển đổi: điều chỉnh giá chuyển đổi khi các sự kiện pha loãng cổ phiếu diễn ra. Hội đồng quản trị thực hiện điều chỉnh giá chuyển đổi (nếu có phát sinh) phù hợp với tình hình thị trường và tuân thủ quy định của Pháp luật trước khi thực hiện chuyển đổi.
 - Tỷ lệ chuyển đổi: bằng mệnh giá trái phiếu chia cho giá chuyển đổi được xác định tại thời điểm chuyển đổi.
Số cổ phiếu nhận được sau khi chuyển đổi từ trái phiếu chuyển đổi sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị và số cổ phiếu lẻ phát sinh sẽ được hủy bỏ. Ngân hàng Nam Á không phải thanh toán bất kỳ khoản tiền nào đối với số cổ phiếu lẻ phát sinh được hủy bỏ.
 - Nhà đầu tư mua trái phiếu chuyển đổi phải đáp ứng quy định pháp luật hiện hành về giới hạn góp vốn, mua cổ phần, tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa của nhà đầu tư nước ngoài khi thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi. Việc chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu chỉ được thực hiện sau khi Ngân hàng Nhà nước chấp thuận tăng vốn điều lệ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và quy định của pháp luật hiện hành.
14. Các trường hợp, điều kiện, điều khoản và cam kết của doanh nghiệp phát hành về việc mua lại trái phiếu trước hạn, hoán đổi trái phiếu:

Tùy theo tình hình thực tế, việc mua lại trái phiếu trước hạn của Ngân hàng Nam Á nhằm mục đích cơ cấu lại nguồn vốn, giảm nghĩa vụ nợ, tiết kiệm chi phí và giảm thiểu rủi ro lãi suất cho Ngân hàng Nam Á, trái phiếu chuyển đổi có thể được mua lại một phần hoặc toàn bộ với điều kiện sau khi thực hiện vẫn đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, phù hợp với các yêu cầu của pháp luật.

Ngoài ra, trong trường hợp nhà đầu tư thực hiện quyền chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu mà tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại thời điểm chuyển đổi không đáp ứng để thực hiện việc chuyển đổi thì tổ chức phát hành sẽ thực hiện việc mua lại trái phiếu.

15. Một số chỉ tiêu tài chính của doanh nghiệp trong 03 năm liền kề trước năm phát hành và sự thay đổi sau khi phát hành (nếu có), bao gồm:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2021	31/12/2020
Vốn chủ sở hữu	12.649.780	8.024.842	6.598.770
<i>1. Vốn của TCTD</i>	<i>10.036.613</i>	<i>5.305.711</i>	<i>4.735.774</i>
<i>a. Vốn điều lệ</i>	<i>8.464.347</i>	<i>5.134.405</i>	<i>4.564.468</i>
<i>b. Vốn đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm TSCD</i>	<i>10</i>	<i>10</i>	<i>10</i>
<i>c. Thặng dư vốn cổ phần</i>	<i>1.572.231</i>	<i>171.271</i>	<i>171.271</i>
<i>d. Vốn khác</i>	<i>25</i>	<i>25</i>	<i>25</i>
<i>2. Các quỹ</i>	<i>1.051.414</i>	<i>777.795</i>	<i>561.281</i>
<i>3. Lợi nhuận chưa phân phối</i>	<i>1.561.753</i>	<i>1.941.336</i>	<i>1.301.715</i>
<i>4. Chênh lệch đánh giá lại tài sản</i>	<i>Không phát sinh</i>		
<i>5. Chênh lệch tỷ giá</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
Tổng số nợ phải trả:	164.928.954	145.212.664	127.716.425
+ Nợ vay ngân hàng	1.064.988	2.551.248	5.830.901
+ Nợ vay từ phát hành trái phiếu	500.000	700.000	1.000.000
+ Nợ phải trả khác	163.363.966	141.961.416	120.885.524
<i>Tiền gửi của khách hàng</i>	<i>124.993.335</i>	<i>115.319.388</i>	<i>98.254.031</i>
<i>Tiền gửi và vay các TCTD khác</i>	<i>21.344.036</i>	<i>15.622.295</i>	<i>19.087.757</i>
<i>Phát hành GTCG (không bao gồm Trái phiếu)</i>	<i>11.883.663</i>	<i>9.660.103</i>	<i>5.957.313</i>
Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	92,88%	94,76%	95,09%
Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (lần)	13,04	18,10	19,35
Dư nợ vay trái phiếu/Vốn chủ sở hữu	3,95%	8,72%	15,15%
Lợi nhuận trước thuế	2.267.979	1.799.091	1.005.486
Lợi nhuận sau thuế	1.807.876	1.434.363	799.664
Hệ số lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản bình quân (ROA)	1,06%	0,99%	0,70%

Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	15,02%	19,02%	13,97%
---	--------	--------	--------

Một số chỉ tiêu tài chính thay đổi sau khi phát hành (dự kiến):

Chỉ tiêu (Hợp nhất)	Thay đổi sau khi phát hành (triệu đồng)
Tổng số nợ phải trả:	166.928.954
+ trong đó, Nợ vay từ phát hành trái phiếu	2.500.000
Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	92,93%
Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	13,20%
Dư nợ vay trái phiếu/Vốn chủ sở hữu	19,76%
Các chỉ tiêu khác	Không thay đổi

Lưu ý: trên đây là số dự kiến thay đổi sau khi phát hành dựa trên số liệu tại ngày 31/12/2022 và được xét trong điều kiện các chỉ tiêu khác không thay đổi.

16. Các chỉ tiêu an toàn vốn:

STT	Các chỉ tiêu	Thay đổi sau khi phát hành (dự kiến)	31/12/2022	31/12/2021	31/12/2020	Giới hạn của NHNN
1	Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR, %)	8,85%	8,92%	9,46%	9,28%	≥ 8%
2	Tỷ lệ khả năng chi trả (%)					
2.1	Tỷ lệ dự trữ thanh khoản		16,37%	18,60%	16,76%	≥ 10%
2.2	Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày (VNĐ)		91,93%	92,10%	85,40%	≥ 50%
2.3	Tỷ lệ khả năng chi trả 30 ngày với USD và ngoại tệ khác		Không phát sinh	174.783,44 %	77,25%	≥ 10%
3	Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung hạn và dài hạn (%)	Không thay đổi	23,65%	28,81%	25,27%	≤ 34%
4	Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi (%)	74,71%	74,70%	72,94%	75,47%	≤ 80% ≤ 85% (từ năm 2020)
5	Trạng thái ngoại tệ, vàng tối đa so với vốn tự có (%)					

STT	Các chỉ tiêu	Thay đổi sau khi phát hành (dự kiến)	31/12/2022	31/12/2021	31/12/2020	Giới hạn của NHNN
5.1	Trạng thái ngoại tệ dương so với vốn tự có		2,77%	3,66%	0,51%	≤ 18%
5.2	Trạng thái ngoại tệ âm so với vốn tự có		0	0	0	≥ -18%
5.3	Trạng thái vàng cuối ngày so với vốn tự có		0,01%	0,02%	0,01%	≤ 1%
6	Tỷ lệ đầu tư trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh so với tổng nợ phải trả bình quân tháng liền kề trước đó		9,52%	12,20%	18,82%	≤ 27%

Lưu ý: trên đây là số dự kiến thay đổi sau khi phát hành dựa trên số liệu tại ngày 31/12/2022 và được xét trong điều kiện các chỉ tiêu khác không thay đổi.

17. Tình hình thanh toán lãi, gốc trái phiếu đã phát hành và các khoản nợ đến hạn (không bao gồm nợ trái phiếu) trong 03 năm liên tiếp trước đợt chào bán trái phiếu: Ngân hàng Nam Á đảm bảo đúng nghĩa vụ phát sinh, không phát sinh nợ quá hạn.
18. Báo cáo về tình hình phát hành và sử dụng vốn đối với các trái phiếu còn dư nợ, tình hình thanh toán lãi, gốc trái phiếu đã phát hành trong 03 năm liên tiếp trước đợt chào bán trái phiếu, bao gồm:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	Năm 2020
Số dư đầu kỳ	700.000	1.000.000	1.350.000
Tổng khối lượng trái phiếu phát hành trong năm	300.000	-	800.000
Lãi, gốc trái phiếu đã thanh toán			
- Lãi trái phiếu đã thanh toán	44.600	61.100	89.750
- Gốc trái phiếu đã thanh toán	500.000	300.000	1.150.000
Dư nợ trái phiếu còn lại (tại thời điểm cuối năm)	500.000	700.000	1.000.000

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	Năm 2020
Tình hình sử dụng vốn trái phiếu	Tăng quy mô vốn hoạt động của Ngân hàng Nam Á và Đáp ứng nhu cầu cho vay của Ngân hàng Nam Á trong từng thời kỳ	Tăng quy mô vốn hoạt động của Ngân hàng Nam Á	Tăng quy mô vốn hoạt động của Ngân hàng Nam Á
Kế hoạch thanh toán lãi/gốc trái phiếu	Thanh toán theo đúng điều khoản, điều kiện của Trái phiếu đã được nêu trong Bản công bố thông tin tại thời điểm mua trái phiếu	Thanh toán theo đúng điều khoản, điều kiện của Trái phiếu đã được nêu trong Bản công bố thông tin tại thời điểm mua trái phiếu	Thanh toán theo đúng điều khoản, điều kiện của Trái phiếu đã được nêu trong Bản công bố thông tin tại thời điểm mua trái phiếu
Các vi phạm pháp luật về phát hành trái phiếu doanh nghiệp trong 03 năm liên tiếp trước đợt chào bán trái phiếu	Không	Không	Không

19. Đánh giá về tình hình tài chính và khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn của doanh nghiệp, khả năng trả nợ đối với trái phiếu dự kiến phát hành: Ngân hàng Nam Á đảm bảo khả năng tài chính và khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn theo đúng kế hoạch, đúng cam kết với nhà đầu tư, tuân thủ theo các quy định của pháp luật.
20. Ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính hoặc ý kiến soát xét của kiểm toán đối với báo cáo tài chính: Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2022 do Đơn vị kiểm toán được Ngân hàng Nam Á lựa chọn thực hiện kiểm toán, ý kiến kiểm toán đối với Báo cáo tài chính là ý kiến chấp nhận toàn phần.
21. Phương thức phát hành trái phiếu: phát hành riêng lẻ thông qua đại lý phát hành và/hoặc bảo lãnh phát hành và/hoặc bán trực tiếp cho nhà đầu tư.
22. Đối tượng chào bán trái phiếu: đối tượng mua trái phiếu là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, nhà đầu tư chiến lược, trong đó số lượng nhà đầu tư chiến lược phải đảm bảo dưới 100 nhà đầu tư, đồng thời đáp ứng quy định pháp luật hiện hành về giới hạn góp vốn, mua cổ phần, tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa của nhà đầu tư nước ngoài khi thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi.
23. Cam kết công bố thông tin của doanh nghiệp phát hành: Ngân hàng Nam Á cam kết công bố thông tin về đợt phát hành trái phiếu chuyển đổi theo đúng quy định của pháp luật.
24. Điều khoản về đăng ký, lưu ký trái phiếu theo quy định: Trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ được đăng ký, lưu ký tại Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam theo các quy định hiện hành.
25. Điều khoản về giao dịch trái phiếu theo quy định.

- Trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ được đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán theo các quy định hiện hành.
 - Việc giao dịch, chuyển nhượng trái phiếu chuyển đổi chào bán riêng lẻ bị hạn chế tối thiểu là 03 năm đối với nhà đầu tư chiến lược và tối thiểu là 01 năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.
26. Quyền lợi và trách nhiệm của nhà đầu tư mua trái phiếu:
- Người sở hữu trái phiếu được Ngân hàng Nam Á công bố thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định 153, Nghị định 65 và các văn bản sửa đổi bổ sung (nếu có); được quyền tiếp cận hồ sơ chào bán trái phiếu khi có yêu cầu;
 - Người sở hữu trái phiếu được thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền gốc và lãi khi đến hạn thanh toán theo quy định của đợt phát hành;
 - Người sở hữu trái phiếu được dùng trái phiếu để chuyển nhượng, cho, tặng, thừa kế, chiết khấu; được sử dụng trái phiếu làm tài sản bảo đảm trong các quan hệ dân sự và quan hệ thương mại theo quy định của pháp luật;
 - Được sử dụng trái phiếu làm tài sản cầm cố tại các tổ chức tín dụng khác theo các quy định của pháp luật về bảo đảm tiền vay nếu được tổ chức tín dụng đó chấp thuận;
 - Các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật hiện hành;
 - Tỷ lệ biểu quyết chấp thuận các vấn đề liên quan đến điều kiện, điều khoản sau khi phát hành thành công: được cấp có thẩm quyền của Ngân hàng Nam Á thông qua, và được số người sở hữu trái phiếu đại diện từ 65% tổng số trái phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận.
27. Quyền và trách nhiệm của doanh nghiệp phát hành:
- Thanh toán đủ và đúng hạn tiền gốc và lãi cho người sở hữu trái phiếu;
 - Sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu theo đúng mục đích đã cam kết với nhà đầu tư;
 - Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin và chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin đã công bố;
 - Có nghĩa vụ thực hiện việc chuyển quyền sở hữu dưới hình thức mua, bán, cho, tặng, trao đổi, thừa kế theo yêu cầu của người sở hữu trái phiếu và phù hợp với quy định của pháp luật;
 - Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
28. Trách nhiệm và nghĩa vụ của từng tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ liên quan đến việc phát hành trái phiếu: được quy định tại các Hợp đồng cung cấp dịch vụ liên quan đến việc phát hành Trái phiếu từng đợt cụ thể.

29. Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chiến lược và danh sách nhà đầu tư chiến lược:
- Tiêu chí lựa chọn: nhà đầu tư có tiềm năng về tài chính, có thể hỗ trợ Ngân hàng Nam Á trong các hoạt động kinh doanh, có khả năng tham gia, tham vấn công tác quản trị điều hành doanh nghiệp, phù hợp với nhu cầu phát triển của Ngân hàng Nam Á.
 - Danh sách nhà đầu tư: Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn nhà đầu tư phù hợp với tiêu chí và đảm bảo không quá 100 nhà đầu tư.
30. Kế hoạch bố trí nguồn và phương thức thanh toán lãi, gốc trái phiếu:

Kế hoạch bố trí nguồn thanh toán lãi, gốc trái phiếu: Ngân hàng Nam Á sử dụng nguồn thu hợp pháp từ lãi tích lũy trong hoạt động cho vay khách hàng từ nguồn trái phiếu, nguồn vốn hoạt động chung, tiền lãi từ hoạt động kinh doanh và các nguồn vốn hợp pháp khác để thanh toán gốc, lãi trái phiếu khi đến hạn.

- Tiền gốc trái phiếu: thanh toán một lần vào ngày đáo hạn theo hình thức chuyển khoản/tiền mặt. Trường hợp ngày thanh toán tiền gốc trái phiếu rơi vào nghỉ, lễ, Tết thì chuyển sang ngày làm việc kế tiếp.
 - Tiền lãi trái phiếu: thanh toán định kỳ 1 năm/lần theo hình thức chuyển khoản/tiền mặt. Ngày thanh toán lãi trái phiếu trùng với ngày phát hành trái phiếu, trường hợp ngày trả lãi rơi vào ngày nghỉ, Lễ, Tết thì chuyển sang ngày làm việc kế tiếp.
31. Các cam kết khác đối với nhà đầu tư mua trái phiếu: không có

V. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG NGUỒN VỐN THU ĐƯỢC TỪ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán dự kiến được sử dụng như sau:

Stt	Mục đích sử dụng vốn	Giá trị phát hành (theo mệnh giá, đồng)	Kế hoạch sử dụng vốn
Đợt 1	Bổ sung nguồn vốn trung dài hạn phục vụ nhu cầu tín dụng trung dài hạn. Mua sắm tài sản cố định, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ cho mạng lưới kênh phân phối và hệ thống ngân hàng số	1.000.000.000.000	Từ quý III năm 2023
Đợt 2	Mua sắm tài sản cố định, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ cho mạng lưới kênh phân phối và hệ thống ngân hàng số	1.000.000.000.000	Từ quý I năm 2024
Tổng		2.000.000.000.000	

Trong trường hợp nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu tạm thời nhàn rỗi do giải ngân theo tiến độ được Ngân hàng Nam Á sử dụng bổ sung dự trữ bắt buộc tại Ngân hàng nhà nước theo đúng quy định. HĐQT quyết định phân bổ, điều chỉnh mục đích và kế hoạch sử dụng vốn chi tiết, tùy theo tình hình thực tế của Ngân hàng Nam Á, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.

PHẦN III - PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ CHUYỂN ĐỔI TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI, TẶNG VỐN ĐIỀU LỆ

Kế hoạch phát hành Cổ phiếu để chuyển đổi cho các Chủ sở hữu trái phiếu chuyển đổi được phát hành theo Phần II phương án này (sau đây gọi tắt là “Cổ phiếu”)

1. Loại chứng khoán được phát hành: Cổ phiếu phổ thông;
2. Loại tiền phát hành: Việt Nam Đồng (VNĐ);
3. Mệnh giá: 10.000 đồng/Cổ phiếu;
4. Thời điểm phát hành: trong thời hạn chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi được quy định tại Phần II Phương án này;
5. Tổng số Cổ phiếu phát hành: số Cổ phiếu phát hành trên thực tế phụ thuộc vào Giá chuyển đổi;
6. Tổng mệnh giá Cổ phiếu phát hành: phụ thuộc vào số lượng Cổ phiếu thực tế phát hành;
7. Đối tượng phát hành: các Chủ sở hữu trái phiếu chuyển đổi; đáp ứng quy định pháp luật hiện hành về giới hạn góp vốn, mua cổ phần, tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa của nhà đầu tư nước ngoài khi thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi. Việc chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu chỉ được thực hiện sau khi Ngân hàng Nhà nước chấp thuận tặng vốn điều lệ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và quy định của pháp luật hiện hành;
8. Số đợt phát hành: theo số đợt chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi tương ứng tại Phần II Phương án này;
9. Mục đích của việc phát hành: để chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành Cổ phiếu phổ thông;
10. Giá phát hành: bằng giá chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi được quy định tại mục IV Phần II tờ trình này;
11. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài khi thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục theo quy định (nếu có) nhằm đáp ứng và đảm bảo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài khi thực hiện phát hành cổ phiếu để chuyển đổi theo các quy định hiện hành;
12. Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn khi thực hiện chuyển đổi: Số cổ phiếu nhận được sau khi chuyển đổi từ trái phiếu chuyển đổi sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị và số cổ phiếu lẻ phát sinh sẽ được hủy bỏ. Ngân hàng Nam Á không phải thanh toán bất kỳ khoản tiền nào đối với số cổ phiếu lẻ phát sinh được hủy bỏ;

13. Quy định về chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành để chuyển đổi được tự do chuyển nhượng sau khi hoàn tất việc chuyển đổi và các thủ tục có liên quan. Trường hợp việc chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi trước khi hết thời gian hạn chế chuyển nhượng, cổ phiếu phát hành sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong khoảng thời gian hạn chế chuyển nhượng còn lại của trái phiếu chuyển đổi.
14. Thời điểm ghi nhận vốn điều lệ tăng thêm: thời điểm Ngân hàng Nam Á ghi nhận vốn điều lệ tăng thêm là thời điểm Ngân hàng Nam Á được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ghi nhận mức vốn điều lệ mới;
15. Đăng ký giao dịch và lưu ký cổ phiếu: Toàn bộ số lượng cổ phiếu chuyển đổi thực tế được phát hành và hoán đổi sẽ được đăng ký lưu ký tại Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán theo quy định hiện hành đối với cổ phiếu Ngân hàng Nam Á.

PHẦN IV - ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi, phương án phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi, phù hợp theo quy định của pháp luật, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:

1. Lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai thực hiện các phương án phát hành;
2. Bổ sung, điều chỉnh, triển khai chi tiết các phương án phát hành theo tình hình thực tế, theo yêu cầu của các Cơ quan quản lý nhà nước, tuân thủ theo các quy định của pháp luật có liên quan (nếu có), nhằm đảm bảo quyền lợi cho nhà đầu tư và Ngân hàng;
3. Thực hiện các thủ tục đăng ký phát hành và báo cáo kết quả phát hành với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) và các Cơ quan quản lý nhà nước khác (nếu có);
4. Triển khai các thủ tục cần thiết để Đăng ký lưu ký tại VSDC và Đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đối với số trái phiếu chuyển đổi đã phát hành theo quy định của pháp luật;
5. Triển khai các thủ tục cần thiết để Đăng ký lưu ký bổ sung tại VSDC và Đăng ký giao dịch bổ sung trên Sở giao dịch chứng khoán đối với số cổ phiếu phát hành để chuyển đổi theo quy định của pháp luật;
6. Thực hiện các thủ tục đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi vốn điều lệ, hoàn thiện Điều lệ phù hợp với vốn điều lệ mới của Ngân hàng Nam Á sau khi hoàn tất việc phát hành cổ phiếu;
7. Các công việc khác có liên quan để hoàn tất các phương án phát hành theo các quy định hiện hành.

Trên đây là các nội dung của Phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi, phương án phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi. HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Cổ đông Ngân hàng Nam Á;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VPHĐQT.

Trần Ngô Phúc Vũ

Số:...../2023/TTQT-NHNA

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH**VỀ VIỆC NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU NGÂN HÀNG TMCP NAM Á
PHÁT HÀNH RA CÔNG CHỨNG****Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Kính thưa Đại hội,

*Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 (“Luật Chứng Khoán”);**Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán (“Nghị Định 155”);**Căn cứ vào Quyết định số 17/QĐ-HĐTV ngày 31/02/2022 của Hội đồng thành viên Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam về việc ban hành quy chế niêm yết và giao dịch chứng khoán niêm yết;**Căn cứ Điều lệ hiện hành của Ngân hàng TMCP Nam Á,*

Hội đồng Quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua việc niêm yết trái phiếu Ngân hàng TMCP Nam Á (Ngân hàng Nam Á) phát hành ra công chứng với một số nội dung như sau:

1. Quy định pháp luật về việc niêm yết trái phiếu ra công chứng.

- Điểm i Khoản 3 Điều 15 Luật Chứng Khoán (*điều kiện chào bán trái phiếu ra công chứng*): “Tổ chức phát hành có cam kết và phải thực hiện niêm yết trái phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán sau khi kết thúc đợt chào bán”;
- Khoản 2 Điều 29 Luật Chứng Khoán: “Tổ chức phát hành đã thực hiện chào bán chứng khoán ra công chứng phải hoàn thiện hồ sơ đăng ký niêm yết hoặc đăng ký giao dịch chứng khoán trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán”;
- Khoản 3 Điều 20 Nghị định 155 quy định: “Hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chứng phải có Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua việc niêm yết trái phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán”;
- Khoản 2 Điều 118 Nghị định 155 hướng dẫn hồ sơ đăng ký niêm yết trái phiếu; và Mẫu số 28 Phụ lục đi kèm Nghị định 155, hồ sơ kèm theo Giấy đăng ký niêm yết chứng khoán yêu cầu: “Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng thành viên hoặc chủ sở hữu công ty thông qua việc niêm yết”.

Căn cứ theo các nội dung quy định nêu trên, trái phiếu Ngân hàng Nam Á phát hành ra công chúng sẽ phải đăng ký niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán, đồng thời việc niêm yết phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi thực hiện.

2. Đề xuất.

Để thuận lợi và chủ động trong việc triển khai thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ:

- Thông qua việc niêm yết trái phiếu được phát hành ra công chúng từ năm 2023 của Ngân hàng Nam Á trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) sau khi kết thúc các đợt chào bán, phù hợp với quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan;
- Giao HĐQT tổ chức chỉ đạo thực hiện và quyết định các vấn đề cần thiết để thực hiện việc niêm yết trái phiếu theo nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.

HĐQT sẽ báo cáo kết quả thực hiện trong kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên lần tiếp theo.

Trân trọng kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Cổ đông Ngân hàng Nam Á;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VPHĐQT.

Trần Ngô Phúc Vũ

Số:/2023/TTQT-NHNA

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2023

TỜ TRÌNH**VỀ VIỆC GÓP VỐN, MUA CỔ PHẦN****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010 của Quốc hội và các Luật sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Ngân hàng TMCP Nam Á,

Kính thưa Đại hội,

Về chủ trương điều chỉnh loại hình tổ chức Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Nam Á cùng việc góp vốn, mua cổ phần, Hội đồng quản trị (HĐQT) kính báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 như sau:

1. Điều chỉnh loại hình tổ chức Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Nam Á (Công ty AMC).

Ngân hàng TMCP Nam Á (Ngân hàng Nam Á) đã nhận được Công văn số 2468/NHNN-TTGSNH ngày 13/04/2021 của Ngân hàng Nhà nước với chỉ đạo yêu cầu Ngân hàng Nam Á chủ động triển khai Phương án sắp xếp lại Công ty AMC. Để có cơ sở triển khai việc sắp xếp lại Công ty AMC trong năm 2023, HĐQT trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua các nội dung sau:

- Giao HĐQT lựa chọn và quyết định hình thức tổ chức của Công ty AMC theo đúng quy định hiện hành của pháp luật. Trong đó, có thể giảm mức vốn góp của Ngân hàng Nam Á tại Công ty AMC từ 100% vốn điều lệ xuống còn tối đa 11% vốn điều lệ, sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận (nếu có).
- Giao HĐQT tổ chức thực hiện các thủ tục theo quy định pháp luật hiện hành và báo cáo kết quả thực hiện trong kỳ ĐHĐCĐ thường niên lần tiếp theo.

2. Góp vốn, mua cổ phần.

Đối với việc góp vốn mua cổ phần tại các công ty khác, do ảnh hưởng từ một số nguyên nhân khách quan của thị trường và quy định pháp luật có liên quan, HĐQT chưa thể triển khai trong năm 2022. Để có cơ sở triển khai thực hiện trong năm 2023 khi điều kiện phù hợp, HĐQT trình ĐHĐCĐ xem xét và tiếp tục thông qua các nội dung sau:

- Chấp thuận chủ trương việc Ngân hàng Nam Á:
 - (a) Thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết để thực hiện các hoạt động kinh doanh: bảo lãnh phát hành chứng khoán, môi giới chứng khoán; quản lý, phân phối chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và mua, bán cổ phiếu; cho thuê tài chính; bảo hiểm;
 - (b) Thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết hoạt động trong lĩnh vực: quản lý nợ và khai thác tài sản, kiều hối, kinh doanh ngoại hối, vàng, bao thanh toán, phát hành thẻ tín dụng, dịch vụ trung gian thanh toán; thông tin tín dụng;
 - (c) Góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực: bảo hiểm, chứng khoán, kiều hối, kinh doanh ngoại hối, vàng, bao thanh toán, phát hành thẻ tín dụng, tín dụng tiêu dùng, dịch vụ trung gian thanh toán, thông tin tín dụng;
 - (d) Góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực khác ngoài các lĩnh vực quy định tại điểm (c) nêu trên sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.
- Giao HĐQT quyết định hình thức, phương thức, trình tự, tỷ lệ góp vốn, mua cổ phần, thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết và tổ chức thực hiện các thủ tục góp vốn, mua cổ phần, thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết theo quy định pháp luật hiện hành. HĐQT báo cáo kết quả thực hiện trong kỳ ĐHĐCĐ thường niên lần tiếp theo.

Trân trọng kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Cổ đông Ngân hàng Nam Á;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VPHĐQT.

Trần Ngô Phúc Vũ

Số:...../2023/TTQT-NHNA

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2023

TỜ TRÌNH**VỀ CHỦ TRƯỞNG THAM GIA TÁI CƠ CẤU QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Kính thưa Đại hội,

Công tác tái cơ cấu các Quỹ Tín dụng nhân dân yếu kém là xu hướng và chủ trương của Nhà nước nhằm đảm bảo cho hệ thống Quỹ Tín dụng nhân dân hoạt động ổn định, an toàn và phát triển bền vững, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và bảo đảm ổn định, an toàn của hệ thống tài chính. Sự tham gia hỗ trợ xử lý các Quỹ Tín dụng nhân dân yếu kém từ các Ngân hàng thương mại cổ phần là nguồn lực rất lớn góp phần vào thành công tái cơ cấu các Quỹ Tín dụng nhân dân yếu kém và được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam khuyến khích tham gia.

Năm 2018 được sự chấp thuận của Đại Hội đồng cổ đông và được sự đồng ý, tin tưởng của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng TMCP Nam Á (Ngân hàng Nam Á) đã tham gia và xử lý thành công 03 Quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt tại tỉnh Đồng Nai. Ngân hàng Nhà nước đánh giá rất cao tinh thần chủ động, tích cực và đồng hành của Ngân hàng Nam Á trong việc thực hiện chủ trương tái cơ cấu Quỹ tín dụng nhân dân. Việc tham gia tái cơ cấu Quỹ tín dụng nhân dân góp phần nâng cao uy tín thương hiệu Ngân hàng Nam Á trên thị trường tài chính và nhận được các cơ chế hỗ trợ từ Ngân hàng Nhà nước tạo thuận lợi cho quá trình phát triển kinh doanh trong suốt giai đoạn vừa qua.

Tiếp nối thành công trong việc tham gia tái cơ cấu Quỹ tín dụng nhân dân, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua chủ trương Ngân hàng Nam Á tiếp tục tham gia xử lý các Quỹ tín dụng nhân dân, đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị trong việc lựa chọn và quyết định phương án tham gia trình Ngân hàng Nhà nước xem xét, phê duyệt.

Hội đồng quản trị sẽ báo cáo kết quả thực hiện trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần tiếp theo.

Trân trọng kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH****Nơi nhận:**

- Cổ đông Ngân hàng Nam Á;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VPHĐQT.

Trần Ngô Phúc Vũ

Số:...../2023/TTQT-NHNA

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2023

TỜ TRÌNH

PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI KINH DOANH

RA THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính thưa Đại hội,

Trong những năm vừa qua đầu tư ra nước ngoài là hoạt động hết sức phổ biến của nhiều tập đoàn, doanh nghiệp lớn trong đó có cả ngân hàng thương mại. Các ngân hàng thương mại Việt Nam từ việc thành lập văn phòng đại diện, tiến tới chi nhánh và sau đó là ngân hàng con/công ty con tại nước ngoài. Hoạt động đầu tư ra nước ngoài của các ngân hàng thương mại Việt Nam đánh dấu quá trình phát triển về mặt địa lý, là công cụ quan trọng hỗ trợ hoạt động của các doanh nghiệp Việt Nam ở nước ngoài. Nhằm phát triển mở rộng mạng lưới theo hướng đa quốc gia, đa dạng hóa thị trường mục tiêu, tận dụng, khai thác tốt cơ hội từ các thị trường nước ngoài tiềm năng, phát triển lớn mạnh hệ thống Ngân hàng Nam Á, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua chủ trương Ngân hàng TMCP Nam Á (Ngân hàng Nam Á) phát triển mạng lưới kinh doanh ra thị trường quốc tế với một số nội dung sau:

- Hình thức: thành lập Ngân hàng 100% vốn của Ngân hàng Nam Á và/hoặc Chi nhánh Ngân hàng Nam Á tại nước ngoài.
- Địa bàn dự kiến: khu vực Đông Nam Á.
- Phạm vi hoạt động:
 - + Kinh doanh dịch vụ tài chính – ngân hàng.
 - + Hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại đầu tư.
 - + Các hoạt động khác theo quy định pháp luật Việt Nam và quốc gia có liên quan.

Để thuận lợi và chủ động trong việc triển khai thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông:

- Thông qua chủ trương thành lập Ngân hàng 100% vốn của Ngân hàng Nam Á và/hoặc Chi nhánh Ngân hàng Nam Á tại nước ngoài.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động quyết định thời điểm, hình thức, địa bàn, phạm vi hoạt động và thực hiện các thủ tục có liên quan theo quy định của pháp luật để

phát triển mạng lưới kinh doanh theo định hướng đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Hội đồng quản trị sẽ báo cáo kết quả thực hiện trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần tiếp theo.

Trân trọng kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Cổ đông Ngân hàng Nam Á;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VPHĐQT.

Trần Ngô Phúc Vũ